

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN  
GIÁO DỤC TRUNG HỌC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

**KỸ NĂNG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT  
ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG  
TRUNG HỌC**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<b>Lời giới thiệu</b>	
<b>Danh mục từ viết tắt</b>	
<b>Giới thiệu chung</b>	
<b>MODULE 1 : TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC</b>	
Hoạt động 1: Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường trung học	
Hoạt động 2: Xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
Hoạt động 3: Cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học	
<b>MODULE 2 : ĐÁNH GIÁ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC</b>	
Hoạt động 1: Xây dựng các tiêu chí cho các năng lực cần đánh giá trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường trung học	
Hoạt động 2: Xác định phương pháp và công cụ đánh giá	
<b>HOẠT ĐỘNG BỔ TRỢ : Tìm hiểu cách viết tự đánh giá kết quả hoạt động TNST của người học tham chiếu theo chuẩn năng lực</b>	

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ/CỤM TỪ	VIẾT TẮT
1	Trải nghiệm sáng tạo	TNST
2	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GĐNGLL

### MODULE 1:

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC

*Mục tiêu học tập:*

1. Xác định được vai trò của HĐNST đối với hình thành các phẩm chất và năng lực chung cho bậc trung học
2. Xây dựng được yêu cầu cần đạt (chuẩn đầu ra) của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục của bậc trung học
3. Có kỹ năng xác định, phát triển chuẩn đầu ra, xác định hệ thống yêu cầu cần đạt trong chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh trên địa bàn cũng như trong mỗi hoạt động cụ thể.
4. Dựa trên chuẩn đầu ra, có kỹ năng thiết kế, phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

## HOẠT ĐỘNG 1:

### XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC

Học xong nội dung này, người học cần trả lời được những câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Những đổi mới trong mục tiêu theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông là gì?
2. Mục tiêu của giáo dục qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo là gì? Điểm khác biệt so với các mục tiêu của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp?
3. Năng lực cần hình thành được cấu thành bởi yếu tố nào, bao gồm những chỉ số hành vi và tiêu chí nào (chuẩn đầu ra hay yêu cầu cần đạt)? Việc xác định tiêu chí của năng lực có ý nghĩa gì đối với dạy học, giáo dục và đánh giá?

## THÔNG TIN NGUỒN

### I. Mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông mới và mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo

#### 1. Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới

Chương trình giáo dục phổ thông nhằm tạo ra những con người Việt Nam phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, có những phẩm chất cao đẹp, có các năng lực chung và phát huy tiềm năng của bản thân, làm cơ sở cho việc lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời.

Chương trình giáo dục cấp tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất, học vấn và năng lực chung được nêu trong mục tiêu giáo dục phổ thông; bước đầu phát triển những tiềm năng sẵn có để tiếp tục học trung học cơ sở.

Chương trình giáo dục cấp trung học nhằm phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần cơ sở duy trì, tăng cường các phẩm chất và đã hình thành ở cấp tiểu học; hình thành cách công dân trên cơ sở hoàn chỉnh học thông nền tảng, khả năng tự học và phát năng sẵn có của cá nhân để tiếp tục học học phổ thông, học nghề hoặc đi vào cuộc động.

Chương trình giáo dục cấp trung học nhằm phát triển nhân cách công dân trên cơ sở phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; duy trì, tăng cường và định hình các phẩm chất và năng lực đã hình thành ở cấp trung học cơ sở; có kiến thức, kỹ năng phổ thông cơ bản được định hướng theo lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu và sở thích; phát triển năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học lên hoặc bước vào cuộc sống lao động.



cơ sở  
tinh thần  
trên  
năng lực  
nhân  
vấn phổ  
huy tiềm  
trung  
sống lao

phổ thông

#### 2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo

## MỤC TIÊU CHUNG

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý – xã hội...; giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được sự nghiệp và cuộc sống hạnh phúc sau này.

### MỤC TIÊU CỦA GIAI ĐOẠN GIÁO DỤC CƠ BẢN

Giai đoạn giáo dục cơ bản kéo dài từ lớp 1 đến lớp 9. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo tập trung vào việc hình thành các phẩm chất nhân cách, những thói quen, kỹ năng sống cơ bản: tích cực tham gia, kiến thiết và tổ chức các hoạt động; biết cách sống tích cực, khám phá bản thân, điều chỉnh bản thân; biết cách tổ chức cuộc sống và biết làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Đặc biệt, ở giai đoạn này, mỗi học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở bản cho dân có trường, và chuẩn bị một số năng lực cơ người lao động tương lai và người công nhân có trách nhiệm.



hoạch, có  
mỗi học  
lực, sở  
bản cho  
dân có

nghiệm  
thói quen

#### **Bậc tiểu học:**

Ở bậc tiểu học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành những tự phục vụ, kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp cơ bản; bắt đầu có các kỹ năng xã hội để tham gia các hoạt động xã hội.

#### **Bậc THCS**

Ở bậc trung học cơ sở, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành lối sống tích cực, biết cách hoàn thiện bản thân, biết tổ chức cuộc sống cá nhân biết làm việc có kế hoạch, tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, có ý thức công dân... và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

### MỤC TIÊU CỦA GIAI ĐOẠN GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, bên cạnh việc tiếp tục phát triển thành tựu của giai đoạn trước, chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực liên quan đến người lao động; phát triển năng lực sở trường, hứng thú của cá nhân trong lĩnh vực nào đó, năng lực đánh giá nhu cầu xã hội và yêu cầu của thị trường lao động..., từ đó có thể định hướng lựa chọn nhóm nghề/nghề phù hợp với bản thân.

## II. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

### 1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

- **Sống yêu thương:** thể hiện ở sự sẵn sàng tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ đất nước, phát huy truyền thống gia đình Việt Nam, các giá trị di sản văn hoá của quê hương, đất nước; tôn trọng các nền văn hoá trên thế giới, yêu thương con người, biết khoan dung và thể hiện yêu thiên nhiên, cuộc sống...

- **Sống tự chủ:** là sống với lòng tự trọng, trung thực, luôn tự lực, vượt khó khăn và biết hoàn thiện bản thân.

- **Sống trách nhiệm:** quan tâm đến sự phát triển hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động cộng đồng, đóng góp cho việc giữ gìn và phát triển của cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên. Luôn biết tuân thủ, chấp hành kỷ cương, quy định, hiến pháp và pháp luật và sống theo giá trị chuẩn mực đạo đức xã hội.

### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

- **Năng lực tự học:** là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; Lập và thực hiện kế hoạch học tập nghiêm túc, nền nếp; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc lời góp ý của giáo viên, bạn bè; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** là khả năng nhận diện vấn đề, thiết lập không gian vấn đề, xác định được các phương pháp khác nhau từ đó lựa chọn và đánh giá được cách giải quyết vấn đề làm cơ sở cho việc hiệu chỉnh cần thiết.

- **Năng lực thẩm mỹ:** là năng lực nhận diện và cảm thụ cái đẹp, biết thể hiện được cái đẹp trong hành vi, trong lời nói, trong sản phẩm... và biết sáng tạo ra cái đẹp.

- **Năng lực thể chất:** là khả năng sống thích ứng và hài hòa với môi trường; biết rèn luyện sức khoẻ thể lực và nâng cao sức khoẻ tinh thần.

- **Năng lực giao tiếp:** là khả năng lựa chọn nội dung, cách thức, thái độ giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp và mang lại sự thỏa mãn cho các bên tham gia giao tiếp.

- **Năng lực hợp tác:** là khả năng cùng làm việc giữa hai hay nhiều người để giải quyết những vấn đề nhằm mang lại lợi ích cho tất cả các bên.

- **Năng lực tính toán:** là khả năng sử dụng các phép tính và đo lường, công cụ toán học để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống.

- **Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT):** là khả năng sử dụng thiết bị kỹ thuật số, máy tính, phần mềm... để tìm kiếm thông tin phục vụ tích cực và hiệu quả cho học tập và cuộc sống; là khả năng sàng lọc và tham gia truyền thông trên môi trường mạng một cách có văn hóa.

### 3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Căn cứ vào nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong định hướng phát triển chương trình giáo dục phổ thông, căn cứ vào đặc thù của hoạt động trải nghiệm, căn cứ vào nghiên cứu tổng thuật các chương trình giáo dục quốc tế, căn cứ các yêu cầu đối với năng lực chung đã được đề xuất, căn cứ vào kết quả khảo sát trên nhóm mẫu và kết quả tọa đàm với chuyên gia, nhóm nghiên cứu rút ra các mục tiêu cần thực hiện của hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Bên cạnh những phẩm chất và năng lực chung, hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng tới mục tiêu là một số năng lực đặc thù sau:

- Năng lực tham gia và tổ chức hoạt động:** thể hiện ở sự tích cực tham gia hoặc thiết kế, tổ chức các hoạt động, đặc biệt các hoạt động xã hội; biết đóng góp vào thành công chung; thể hiện tính tuân thủ với quyết định của tập thể cũng như sự cam kết; trách nhiệm với công việc được giao, biết quản lý thời gian và công việc cũng như hợp tác hoặc tập hợp, khích lệ... các cá nhân tham gia giải quyết vấn đề và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ mọi người.
- Năng lực tự quản lý và tổ chức cuộc sống cá nhân:** là khả năng tự phục vụ và sắp xếp cuộc sống cá nhân; biết thực hiện vai trò của bản thân trong gia đình (theo giới); biết chia sẻ công việc; biết lập kế hoạch chi tiêu hợp lý và phát triển kinh tế gia đình; biết tạo bầu không khí tích cực trong gia đình.
- Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân:** là khả năng nhận thức về giá trị của bản thân; là sự nhận thức về điểm mạnh cũng như điểm yếu trong năng lực và tính cách của bản thân, tìm được động lực để tích cực hóa quá trình hoàn thiện và phát triển nhân cách; là sự xác định đúng vị trí xã hội của bản thân trong các mối

quan hệ và ngữ cảnh giao tiếp hay hoạt động để ứng xử phù hợp; luôn thể hiện người sống lạc quan với suy nghĩ tích cực.

- d) **Năng lực để nhứ ng nghề nghiệp:** là khả năng đánh giá được yêu cầu của thế giới nghề nghiệp và nhu cầu của XH, đánh giá được năng lực và phẩm chất của bản thân trong mối tương quan với yêu cầu của nghề; biết phát triển các phẩm chất và năng lực cần có cho nghề hoặc lĩnh vực mà bản thân định hướng lựa chọn; biết tìm kiếm các nguồn hỗ trợ để học tập và phát triển bản thân; có khả năng di chuyển nghề.
- e) **Năng lực khám phá và sáng tạo:** thể hiện tính tò mò, ham hiểu biết, luôn quan sát thế giới xung quanh mình, thiết lập mối liên hệ, quan hệ giữa các sự vật hiện tượng; thể hiện ở khả năng tư duy linh hoạt, mềm dẻo tìm ra được phương pháp độc đáo và tạo ra sản phẩm độc đáo.

### III. Xác định các chỉ số đối với yêu cầu cần đạt của hoạt động TNST

#### 1. Chỉ số về phẩm chất và năng lực chung mà hoạt động TNST cần đạt được

Phẩm chất và năng lực chung	Yêu cầu cần đạt
Sống yêu thương	<i>Tích cực tham gia</i> vào các hoạt động chính trị xã hội, các hoạt động từ thiện, các hoạt động bảo vệ môi trường, di sản văn hóa; tham gia các hoạt động lao động, sinh hoạt trong gia đình, nhà trường...
Sống tự chủ	<i>Thực hiện các hành vi phù hợp</i> với các yêu cầu hay quy định đối với người học sinh và không vi phạm pháp luật trong quá trình tham gia hoạt động TNST cũng như ngoài cuộc sống
Sống trách nhiệm	<i>Thực hiện được các nhiệm vụ</i> được giao; <i>biết giúp đỡ</i> các bạn trong hoạt động; thể hiện <i>sự quan tâm</i> lo lắng tới kết quả của hoạt động...
Năng lực tự học	Có <i>thái độ học hỏi</i> thầy cô và các bạn trong quá trình hoạt động và có những <i>kỹ năng học tập</i> như: quan sát, ghi chép, tổng hợp, báo cáo... những gì thu được từ hoạt động...
Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	<i>Phát hiện và giải quyết vấn đề</i> một cách sáng tạo, hiệu quả nảy sinh trong quá trình hoạt động về nội dung hoạt động cũng như quan hệ giữa các cá nhân và vấn đề của chính bản thân...
Năng lực giao tiếp	Thể hiện <i>kỹ năng giao tiếp phù hợp</i> với mọi người trong quá trình tác nghiệp hay tương tác; có <i>kỹ năng thuyết phục, thương thuyết, trình bày</i> ... theo mục đích, đối tượng và nội dung hoạt động.
Năng lực hợp tác;	<i>Phối hợp</i> với các bạn cùng chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoạt động và giải quyết vấn đề. Thể hiện <i>sự giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nguồn lực</i> ... để hoàn thành nhiệm vụ chung.
Năng lực tính toán	<i>Lập được kế hoạch</i> hoạt động, định lượng thời gian cho hoạt động, xây dựng kế hoạch kinh phí, xác định nguồn lực, đánh giá... cho hoạt động.

<b>Năng lực CNTT và truyền thông</b>	Sử dụng ICT trong <i> tìm kiếm thông tin, trình bày thông tin</i> và phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, cho định hướng nghề nghiệp... Có <i> kỹ năng truyền thông</i> hiệu quả trong hoạt động và về hoạt động.
<b>Năng lực thẩm mỹ</b>	<i> Cảm thụ</i> được cái đẹp trong thiên nhiên, trong hành vi của con người... <i> Thể hiện sự cảm thụ</i> thông qua sản phẩm, hành vi và tinh thần khỏe mạnh.
<b>Năng lực thể chất</b>	Biết <i> cách chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần</i> thể hiện sự tham gia nhiệt tình vào các hoạt động TDDT, và luôn có suy nghĩ và sống tích cực...

## 2. Chỉ số về yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của HĐTNST

<b>NHÓM NĂNG LỰC</b>	<b>CÁU PHẦN</b>	<b>CHỈ SỐ (yêu cầu cần đạt)</b>
<b>1. Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động</b>	1.1. Năng lực tham gia hoạt động	1.1.1. <i> Tham gia tích cực</i>
		1.1.2. <i> Hiệu quả đóng góp</i>
		1.1.3. <i> Mức độ tuân thủ</i>
		1.1.4. <i> Tinh thần trách nhiệm</i>
		1.1.5. <i> Tinh thần hợp tác</i>
	1.2. Năng lực tổ chức hoạt động	1.2.1. <i> Thiết kế hoạt động</i>
		1.2.2. <i> Quản lý thời gian</i>
		1.2.3. <i> Quản lý công việc</i>
		1.2.4. <i> Xử lý tình huống</i>
		1.2.5. <i> Đánh giá hoạt động</i>
		1.2.6. <i> Lãnh đạo</i>
	<b>2. Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống gia đình</b>	2.1. Năng lực tổ chức cuộc sống gia đình
2.1.2. <i> Thực hiện vai trò của nam (nữ)</i>		
2.1.3. <i> Chia sẻ công việc gia đình</i>		
2.1.4. <i> Xây dựng bầu không khí tích cực</i>		
2.2. Năng lực quản lý tài chính		2.2.1. <i> Đ</i> p <i> kế hoạch chi tiêu</i>
		2.2.2. <i> Sử đ</i> ng <i> hiệu quả, hợp lý tài chính</i>
		2.2.3. <i> Phát triển tài chính</i>
<b>3. Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân</b>	3.1. Năng lực tự nhận thức	3.1.1. <i> Nh</i> n ra <i> một số phẩm chất và năng lực chính của bản thân</i>
		3.1.2. <i> Tiếp nh</i> n có <i> ch</i> n <i> đ</i> c <i> những phản hồi về bản thân</i>



		3.1.3. <i>Xác định vị trí XH của bản thân trong ngữ cảnh giao tiếp</i>	
		3.1.4. <i>Thay đổi hoàn thiện bản thân</i>	
	3.2. <i>Năng lực tích cực hóa bản thân</i>	3.2.1. <i>Suy nghĩ tích cực</i>	
		3.2.2. <i>Chấp nhận sự khác biệt</i>	
		3.2.3. <i>Tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ</i>	
		3.2.4. <i>Vượt khó</i>	
<b>4. Năng lực định hướng nghề nghiệp</b>	4.1. <i>Đánh giá năng lực và phẩm chất cá nhân trong mối tương quan với nghề nghiệp</i>	4.1.1. <i>Hiểu biết thế giới nghề nghiệp yêu cầu của nghề</i>	
		4.1.2. <i>Đánh giá được năng lực và phẩm chất của bản thân</i>	
		4.1.3. <i>Đánh giá nhu cầu thị trường lao động</i>	
		4.1.4. <i>Xác định hướng lựa chọn nghề</i>	
	4.2. <i>Hoàn thiện năng lực và phẩm chất theo yêu cầu nghề nghiệp đã định hướng hoặc lựa chọn</i>	4.2.1. <i>Đ lập kế hoạch phát triển bản thân</i>	
		4.2.2. <i>Tham gia các hoạt động phát triển bản thân (liên quan đến yêu cầu của nghề)</i>	
		4.2.3. <i>Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ phát triển năng lực cho nghề nghiệp</i>	
		4.2.4. <i>Đánh giá được sự tiến bộ của bản thân</i>	
		4.2.5. <i>Di chuyển nghề nghiệp</i>	
	4.3. <i>Tuân thủ kỷ luật và đạo đức của người lao động</i>	4.3.1. <i>Tuân thủ</i>	
		4.3.2. <i>Tự chịu trách nhiệm</i>	
4.3.3. <i>Tự tởng</i>			
4.3.4. <i>Cống hiến xã hội</i>			
<b>5. Năng lực khám phá và sáng tạo</b>	5.1. <i>Năng lực khám phá, phát hiện cái mới</i>	5.1.1. <i>Tính tò mò</i>	
		5.1.2. <i>Quan sát</i>	
		5.1.3. <i>Thiết lập liên tưởng</i>	
	5.2. <i>Năng lực sáng tạo</i>	5.2.1. <i>Cảm nhận và hứng thú với thế giới xung quanh</i>	
		5.2.2. <i>Tư duy linh hoạt và mềm dẻo</i>	
5.2.3. <i>Tính độc đáo của sản phẩm</i>			



## HOẠT ĐỘNG 2:

### XÂY DỰNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

Học xong nội dung này, người học cần trả lời được những câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Những cơ sở nào là căn cứ để xác định nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo?
2. Từ mục tiêu của giáo dục phổ thông và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, theo bạn, các lĩnh vực, mạch nội dung nào cần thiết kế cho chương trình HĐTNST?
3. Từ các mạch nội dung, bạn có thể thiết kế thành các chủ đề như thế nào?

## THÔNG TIN NGUỒN

### 1. Căn cứ xác định nội dung hoạt động TNST

- Căn cứ vào mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu của hoạt động TNST nói riêng
- Căn cứ vào các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội mà học sinh có thể trải nghiệm
- Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của nội dung các lĩnh vực hoạt động xã hội và nghề nghiệp
- Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

### 2. Chương trình hoạt động trải nghiệm cho các cấp học (có tính tham khảo)

		GỢI Ý CHỦ ĐỀ		
	MẠCH NỘI DUNG	TIỂU HỌC	THCS	THPT
B B	<b>Giáo dục và phát triển cá nhân</b>	Sống nề nếp	Xây dựng hình ảnh bản thân	Lòng tự trọng
		Ước mơ của em	Nuôi dưỡng Ước mơ	Trưởng thành
		Sống khỏe mạnh	Sống khỏe mạnh	Sống khỏe mạnh
		Tuổi nhỏ làm việc nhỏ	Yêu lao động	Học tập – con đường lập nghiệp
		Giao tiếp Lịch sự	Lối sống lành mạnh	Thanh niên và lý tưởng
		Yêu mái trường	Trường tôi	Biết ơn thầy cô
B B	<b>Quê hương đất nước và hòa bình thế giới</b>	Môi trường xanh, sạch, đẹp	Chiến dịch Môi trường không rác	Vì một môi trường xanh
		Khám phá vẻ đẹp quê hương	Thăm bảo tàng	“Sức mạnh quân đội ND Việt Nam”
		Ngôi nhà hòa bình	Thông điệp vì Hòa bình	Hoạt động vì Hòa bình

		Giúp đỡ gia đình neo đơn	Chăm sóc các cá nhân, gia đình có công với đất nước	Vận động, quyên góp cho các phong trào thiện nguyện
		An toàn giao thông	An toàn giao thông	An toàn giao thông
B B	<b>Cuộc sống gia đình</b>	Gia đình của em	Nội trợ	Tổ chức cuộc sống gia đình
		Kế hoạch tiết kiệm	Chi tiêu hợp lý trong gia đình	Phát triển kinh tế gia đình
		Gia đình văn hóa	Khu phố/làng văn hóa	Gia đình và xã hội
T T C	<b>Thế giới nghề nghiệp</b>	Nghề truyền thống địa phương	Tập làm nghề (thủ công...)	Phát triển nghề truyền thống
		Quy trình sản xuất/chế tạo/chăn nuôi...	Thử làm công nhân/kỹ sư	Tập làm Nghề tôi yêu
		Tìm hiểu loại hình dịch vụ	Thăm gia vào quy trình dịch vụ của một số nghề	Tôi làm dịch vụ
		Nghệ thuật và em	Nghệ thuật và em	Nghệ thuật và tôi
		Thành phố nghề nghiệp	Thế giới trường nghề	Hội chợ việc làm
T T C	<b>Khoa học và nghệ thuật</b>	Khám phá môi trường quanh em	Em yêu khoa học	Vòng quanh thế giới
		Khám phá vẻ đẹp quê mình	Tiềm năng du lịch	Du lịch bền vững
		Em yêu nghệ thuật	Em yêu nghệ thuật	Nghệ thuật và tôi
		Thế giới động vật	Bảo vệ thiên nhiên	Văn hóa và con người

### 3. Gợi ý một số hoạt động cho cấp Trung học

#### CẤP THPT

##### TRƯỜNG HỌC

Sắp xếp các tư liệu trong phòng truyền thống nhà trường

Đóng vai người quản lý trong nhà trường lập kế hoạch chung cho học sinh ngày khai trường.

Viết bài dự thi tìm hiểu về các danh nhân mà trường mang tên.

Tổ chức thi cắm hoa, câu lạc bộ về tình yêu, tình bạn, giới tính.

Tổ chức các cuộc thi thực hành nghề đã được học.  
Tạo dựng không gian lớp học xanh –sạch –đẹp.  
Tập làm giáo viên chủ nhiệm lớp trong một giờ sinh hoạt lớp.

### **VĂN HÓA DU LỊCH**

Thăm quan và tập làm người nông dân trong một ngày  
Hội thi đua thuyền trên hồ Tây  
Hội thi thiết kế thời trang  
Thăm quan dâng hương về đất tổ  
Rước kiệu trong lễ hội truyền thống ở địa phương  
Thi làm bánh chưng  
Tổ chức dân vũ  
Đóng kịch tuyên truyền an toàn giao thông, bạo lực học đường, sức khỏe sinh sản vị thành niên  
Hội diễn văn nghệ  
Đi bộ tiếp sức quyên góp ủng hộ đồng bào bão lụt  
Làm video phóng sự về khu du lịch vịnh Hạ Long  
Thiết kế poster và giới thiệu về quần thể danh lam thắng cảnh Tràng An.

### **NỘI TRỢ/GIA ĐÌNH/CHĂM SÓC**

Người đầu bếp thông thái  
Đóng vai điều dưỡng viên ở viện dưỡng lão  
Thử làm bồi bàn, phụ bếp trong nhà hàng, nhà ăn  
Trang trí phòng khách nhân ngày Giáng sinh, Tết,...

### **GIAO THÔNG**

Tham gia cuộc thi tìm hiểu: “Kiến thức an toàn giao thông đường bộ”  
Hoạt động đi xe đạp cố động, tuyên truyền về an toàn giao thông.  
Tham gia thực hành đi xe đạp điện an toàn.  
Thành lập đội thanh niên xung kích hướng dẫn giao thông.  
Hoạt động tham quan cơ sở sát hạch bằng lái xe.

### **THỦ CÔNG NGHIỆP**

Tổ chức hướng nghiệp và dạy nghề thủ công nghiệp  
Trải nghiệm thực tiễn làng nghề thủ công.  
Tổ chức buổi tọa đàm: mời nghệ nhân về trao đổi, giới thiệu, giao lưu với học sinh.  
Tổ chức hoạt động: một ngày làm nghệ nhân làm gốm.  
Tổ chức trưng bày, giới thiệu các sản phẩm thủ công truyền thống.  
Xây dựng dự án bảo tồn và phát triển nghề TCN truyền thống.  
Đóng tiêu phẩm về các nhân vật và sự ra đời, phát triển của các nghề thủ công truyền thống.  
Tổ chức làm các sản phẩm thủ công bằng các vật liệu sẵn có: bìa cứng, vỏ lon, hộp sữa...

### **LÂM NGHIỆP**

Thăm quan vườn Quốc gia  
Trải nghiệm một ngày làm kiểm lâm  
Phát quang cây dại ở thôn xóm  
Đóng vai chiến sĩ chữa cháy rừng  
Tổ chức ngày “Chủ nhật xanh” với các chú kiểm lâm  
Làm video về ảnh hưởng của nạn chặt phá rừng đối với biến đổi khí hậu  
Làm dự án trồng rừng để phủ xanh đồi trọc

Tổ chức Tết trồng cây

Tổ chức hội thảo về chủ đề bảo vệ rừng

### **KINH DOANH/KINH TẾ**

Lập kế hoạch kinh doanh ngày lễ, tết.

Lập gian hàng trên mạng xã hội.

Mua bán hàng qua mạng.

Tổ chức hội chợ.

Làm và kinh doanh đồ thủ công.

Vận chuyển hàng hóa tận nơi.

Câu lạc bộ kinh doanh hướng nghiệp

Lập kế hoạch chi tiêu cho gia đình trong 1 tháng.

Xây dựng đề án (kế hoạch) kinh doanh.

### **NÔNG NGHIỆP**

Một ngày làm người nông dân trồng lúa nước

Tham gia mùa gặt lúa

Thụ phấn nhân tạo cho các loại cây trồng

Tập làm công nhân trong trang trại nuôi bò sữa

Làm thức ăn cho gia cầm trong trang trại

Tập gieo mạ ở ruộng lúa

Làm người nông dân hiện đại (làm rau mầm, trồng rau trong dung dịch...)

Làm kỹ sư nông nghiệp nhân giống cây trồng bằng phương pháp hiện đại (nuôi cấy mô tế bào).

### **CÔNG NGHIỆP**

Thực hành sử dụng máy may công nghiệp

Quan sát và thực hành tháo lắp những bộ phận đơn giản của xe máy, ô tô

Thực hành lắp ráp đường ống nước, máy bơm cho một xưởng nhỏ

Thiết kế và lắp ráp hệ thống điện trong một phòng học

Thực hành sửa chữa linh kiện đơn giản của máy tính

Tham quan một ngày làm việc của công nhân mỏ than

Trải nghiệm một ngày ở xưởng cơ khí

Thực hành chế biến thức ăn cho cá

### **NGƯ NGHIỆP**

Tổ chức trải nghiệm một ngày trong nhà hàng thủy - hải sản.

Tổ chức tham quan các trung tâm hoặc viện nghiên cứu và bảo vệ thủy - hải sản.

Tổ chức cuộc thi nấu ăn nguyên liệu từ thủy - hải sản.

Tổ chức tham quan các làng nghề liên quan đến thủy - hải sản.

Tổ chức trải nghiệm một ngày ở làng nghề nuôi thủy - hải sản.

Tổ chức cuộc thi thiết kế mô hình sản xuất kinh doanh thủy - hải sản của em trong tương lai.

Tổ chức thực hành quản lý ao nuôi thủy - hải sản.

Tổ chức thực hành chuẩn bị ao nuôi (trồng) thủy - hải sản.

Tổ chức thực hành chế biến thức ăn nuôi thủy - hải sản.

### **Y TẾ**

Sơ cứu người bị tai nạn

Tham gia các hoạt động TĐTT

Tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên  
Vẽ tranh tuyên truyền phòng chống HIV-AIDS  
Tham gia chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân phục hồi chức năng  
Tìm hiểu dinh dưỡng phát triển thể chất

### **TDTT**

Tham gia mô hình Câu lạc bộ các môn thể thao tại trường như cờ vua, bóng đá, khiêu vũ thể thao,...

Tham gia nhảy dân vũ trong các giờ ra chơi giữa giờ

Tham gia hội khỏe phù đồng toàn trường

Tham quan thực tế một câu lạc bộ thể hình và tham gia tập thử một vài nội dung

Tham gia các diễn đàn tìm hiểu về các nội dung thi đấu thể thao, vận động các bạn cùng đều đặn luyện tập thể dục, thể thao hàng ngày có sức khỏe tốt để học tập tốt

Tham gia chương trình ” huấn luyện viên nhỏ ” hướng dẫn các em cấp THCS khiêu vũ cổ điển.

Tham gia giải chạy tiếp sức Hà Nội- thành phố vì hòa bình do báo Hà Nội mới tổ chức

Tham quan tại trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và tham gia nội dung bóng đá, điền kinh.

### **KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Tiến hành cải tiến hoặc chế tạo các thiết bị quanh ta.

Tham gia cuộc thi chế tạo Robocom.

Trải nghiệm làm thợ thủ công trong các làng nghề truyền thống.

Viết phần mềm công nghệ thông tin.

Trải nghiệm qua hoạt động nghệ phổ thông.

### **HOẠT ĐỘNG 3:**

#### **CÁCH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC**

*Học xong nội dung này, người học cần trả lời được những câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ sau:*

1. Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong chương trình hiện hành và và theo định hướng đổi mới có gì giống và khác nhau?
2. Mỗi hình thức tổ chức có đặc điểm gì đặc trưng và đáng lưu ý để tổ chức hoạt động này hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra?
3. Mỗi quan hệ giữa mục tiêu, hình thức và nội dung chủ đề hoạt động có mối quan hệ với nhau như thế nào? Thiết kế một số hoạt động TNST thể hiện mối quan hệ này?

### **THÔNG TIN NGUỒN**

#### **I. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo**

##### **1. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình hiện hành**

Có thể nêu một số hình thức tổ chức cơ bản sau:

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề: Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm ..., các hội thi, hội thao..., cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv... Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình của nhà trường và lớp), sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (thăm quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đoàn TNCS): đại hội Đoàn các cấp, các phong trào của Đoàn, Đội..., Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, hiến máu nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội,...
- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), Các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của thanh, thiếu niên, của học sinh (thi “Học sinh thanh lịch”, “ Tiếng hát học sinh - sinh viên”...).
- Giáo dục thông qua giáo dục lại và tự giáo dục, tự tu dưỡng (ghi nhật kí, nhóm bạn cùng tiến, thi đua vở sạch, chữ đẹp, phong trào Thanh niên làm theo lời Bác, thanh niên rèn luyện Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ....)

## **2. Các hình thức HĐTNST theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới**

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một dạng hoạt động giáo dục. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu hóa (kịch, thơ, hát, múa rối, tiểu phẩm, kịch tham gia,...), thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,...

Mỗi một hình thức hoạt động trên đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định. Nhờ các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú mà việc giáo dục học sinh được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn, không gò bó và khô cứng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý cũng như nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

Trong quá trình thiết kế, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo, cả giáo viên lẫn học sinh đều có cơ hội thể hiện sự sáng tạo, chủ động, linh hoạt của mình, làm tăng thêm tính hấp dẫn, độc đáo của các hình thức tổ chức hoạt động.

Dựa trên khảo sát thực tiễn các hình thức tổ chức hoạt động trong các nhà trường Việt Nam, cùng với nghiên cứu chương trình của một số nước trên thế giới, có thể phân loại các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo thành các nhóm sau:

### **a) Hình thức có tính khám phá**

1. Thực địa, thực tế
2. Tham quan
3. Cắm trại
4. Trò chơi

### **b) Hình thức có tính tham gia lâu dài**

5. Dự án và nghiên cứu khoa học
6. Các câu lạc bộ

### **c) Hình thức có tính thể nghiệm/ tương tác**

7. Diễn đàn
8. Giao lưu
9. Hội thảo/xemina
10. Sân khấu hóa

### **d) Hình thức có tính công hiến**

11. Thực hành lao động việc nhà, việc trường
12. Các hoạt động xã hội/ tình nguyện

## **II. Cách tổ chức một số hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo**

### **1. Câu lạc bộ**

#### **a. Đặc điểm**



Câu lạc bộ (CLB) là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo, với những người lớn khác. Hoạt động của CLB tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng chụp ảnh, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,... CLB là nơi để học sinh được thực hành các quyền trẻ em của mình như quyền được học tập, quyền được tự do kết giao và hiệp hội; quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,... Thông qua hoạt động của các CLB nhà giáo dục hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng và mục đích chính đáng của các em.

#### **b. Các loại CLB:**

- *CLB văn hóa nghệ thuật*: âm nhạc (thanh nhạc, nhạc cụ, nhạc kịch, ... ) diễn kịch, thơ, múa rối, phóng viên, mỹ thuật, khiêu vũ, sáng tác, điêu khắc, thư pháp, nhảy sạp, dân vũ, múa khèn, dẫn chương trình, photovoice và video voice...

- *CLB thể dục thể thao*: bóng đá, bóng rổ, thể dục nhịp điệu, điền kinh, bơi lội, cầu lông, cắm trại, bơi thuyền, ...

- *CLB học thuật*: Toán học, Tin học, Tiếng Anh, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu xã hội, phiên dịch, biên dịch,...

- *CLB võ thuật*: Taekwondo, Karatedo, Pencak silat, đấu vật, ...

- *CLB hoạt động thực tế*: nữ công gia chánh (nấu ăn, thêu thùa, may vá, tía hoa, nghệ thuật cắm hoa,...) chăn nuôi, trồng trọt, tạo cảnh; thiết kế, làm mộc, chế tạo rô bốt, ...

- *CLB trò chơi dân gian*: cờ người, đánh đu, kéo co, ném còn, đánh cầu/đá cầu, ô ăn quan, tập tầm vông, thả đĩa ba ba, đánh chuyền, đánh khăn, đánh quay, đánh đáo.

#### **c. Nguyên tắc chức CLB**

Khi lựa chọn các thành viên tham gia CLB cũng như khi tổ chức các buổi sinh hoạt CLB cần đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Tham gia trên tinh thần tự nguyện,
- Không phân biệt đối xử,
- Đảm bảo sự công bằng,
- Phát huy tính sáng tạo,
- Tôn trọng ý kiến và nhân cách học sinh,
- Bình đẳng giới,
- Đảm bảo quyền trẻ em,
- HS là chủ thể quyết định mọi vấn đề của CLB,

#### **d. Quy trình tổ chức CLB**

Để tổ chức và duy trì hoạt động của CLB, cần tổ chức theo quy trình sau

Bước 1: Căn cứ nhu cầu, nguyện vọng HS, căn cứ mục tiêu kế hoạch của nhà trường, xác định loại hình CLB;

Bước 2: Xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, nội dung hoạt động, hình thức tổ chức. Bước này có thể do nhà giáo dục, cũng có thể giao quyền tự chủ cho học sinh tự xây dựng.

Bước 3: Tập hợp các thành viên, xây dựng tổ chức, thống nhất nguyên tắc hoạt động, thông qua kế hoạch, xây dựng nội quy hoạt động, thống nhất lịch sinh hoạt. Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn.

Bước 4: Tổ chức các buổi sinh hoạt, trong đó xác định rõ nội dung, công việc, có kiểm tra và nhận xét đánh giá cuối mỗi buổi.

Bước 5: Nếu là những CLB hoạt động dài hạn, cần có kế hoạch nhận xét, đánh giá, bầu lại Ban quản lý hoặc chủ nhiệm CLB theo định kỳ (nên một năm một lần).

Mỗi nhà trường đều có thể tổ chức nhiều CLB khác nhau cho các nhóm học sinh tham gia và cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi CLB để việc tổ chức thực hiện đạt được hiệu quả giáo dục cao.

## **2. Tổ chức trò chơi**

### *a) Đặc điểm:*

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt, đối với thanh thiếu niên học sinh nói riêng, những trò chơi phù hợp nhiều khi có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm sáng tạo như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp cho học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho học sinh tác phong nhanh nhẹn, ...

### *b) Những chức năng cơ bản của trò chơi:*

Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp...

- Chức năng giáo dục: Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của học sinh, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt các chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thâm mỹ lành mạnh...

Trò chơi là một phương tiện để giúp học sinh nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học - kỹ thuật, văn hóa văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi học sinh tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

- Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để học sinh tham gia vào các môi quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, học sinh có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

- Chức năng văn hóa: trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hóa lành mạnh của con người, thể hiện những đặc điểm văn hóa có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi là một giá trị văn hóa dân tộc độc đáo. Tổ chức cho học sinh tham gia trò

chơi là một phương pháp tái tạo văn hóa, bảo tồn văn hóa và phát triển văn hóa rất có hiệu quả (đặc biệt là các trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội).

- Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp học sinh tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp học sinh thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải tỏa những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời... để học sinh tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thỏa mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho học sinh tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hòa đồng giữa các học sinh, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em học sinh trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

c) *Phân loại trò chơi*: Một số trò chơi có thể tổ chức trong nhà trường phổ thông là:

- Trò chơi học tập: Là loại trò chơi được sử dụng để củng cố, mở rộng, kiểm tra kiến thức học trên lớp.

- Trò chơi vận động: Là loại trò chơi để rèn luyện, củng cố các tố chất cơ thể.

- Trò chơi khởi động là loại trò chơi dùng để tạo bầu không khí sôi động, vui vẻ, tạo tâm trạng vui vẻ, tạo tâm thế cho học sinh trước khi bắt đầu hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể hoặc bắt đầu tổ chức.

- Trò chơi mô phỏng:

Theo Từ điển bách khoa toàn thư “The New Encyclopedia Britanica” (1994), mô phỏng được hiểu là sự bắt chước, phỏng theo một hiện tượng, sự vật hay quá trình nào đó bằng cách xây dựng những mô hình động, xử lý chúng trong tác động qua lại nhằm nghiên cứu các hiện tượng, sự vật, quá trình đó trên những mô hình này. Mô phỏng được sử dụng khá nhiều trong giáo dục và học tập. Mục đích của các mô phỏng này là để học sinh có suy nghĩ, cảm xúc, hành động trong môi trường giả định, giống như thật, qua đó các em rút ra được những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng ứng xử cần thiết.

Mô phỏng game truyền hình là những trò chơi được thiết kế mô phỏng như các gameshow truyền hình như: Chiếc nón kì diệu, Đường lên đỉnh Olympia, Ai là triệu phú, Đấu trường 100, Rung chuông vàng, ... Qua các trò chơi này, các em được tham gia, tương tác, và được củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp.

Với các trò chơi mô phỏng game truyền hình nội dung rất phong phú đa dạng, vừa có thể thực hiện việc củng cố, khám phá kiến thức của tất cả các môn học vừa có thể triển khai các nội dung giáo dục như giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục Sức khỏe sinh sản và phòng tránh HIV, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội hay giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ....

d) *Quyết c tổ chức trò chơi*:

Bước 1: Căn cứ mục tiêu giáo dục, lựa chọn những nội dung mà học sinh cần lĩnh hội, từ đó lựa chọn hình thức chơi phù hợp để truyền đạt nội dung.

Bước 2: Thiết kế trò chơi, quy tắc chơi, lựa chọn phương tiện và địa điểm chơi.

Bước 3: Xác định đối tượng chơi, quy mô trò chơi: xác định số lượng HS tham gia, có thể nhóm nhỏ (từ 2 đến 4 hoặc 5 học sinh) hoặc nhóm lớn (từ 10 đến 15 học sinh); Có thể là một lớp hoặc khối lớp, toàn trường.

Bước 4: Tổ chức chơi theo kế hoạch. Chú ý đảm bảo nguyên tắc an toàn, giáo dục, vui.

Bước 5: Tổng kết hoạt động, Nhận xét đánh giá học sinh trong quá trình hoạt động.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho học sinh trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

### **3. Tổ chức diễn đàn**

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để học sinh được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đả phá những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,....

Qua các diễn đàn, các thầy cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình, ...tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy QTE trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia, ... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ; hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS, ....

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

### **4. Sân khấu tương tác**

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống, ...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân của cá nhân đó cũng như là đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

### **5. Tham quan, dã ngoại**

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức giáo dục thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hóa, công trình, nhà máy hoặc một đại danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập, ... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của đội TNTP HCM. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa,
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp,
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề,
- Tham quan các Viện bảo tàng,
- Tham quan du lịch truyền thống,
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập,
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo,

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lành mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Thăm quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hóa” công tác giáo dục.

## **6. Hội thi/cuộc thi**

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch, ... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên phường/xã, hội Phụ nữ, Hội cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan như y tế, công an, bộ đội, ...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (như văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh, ...) để cuộc thi/hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

## **7. Hoạt động giao lưu**

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu hứng thú của HS.

- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.

- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường.

*Mục đích ý nghĩa của giao lưu:*

Hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

- Tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kỳ vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong các lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

### **8. Hoạt động chiến dịch**

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới cả các thành viên cộng đồng. Chính trong các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của học sinh đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, giao thông, an toàn xã hội,... giúp HS có ý thức hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở học sinh một số kỹ năng cần thiết như kỹ năng hợp tác, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng đánh giá và kỹ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như:

- Chiến dịch giờ trái đất,
- Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học,
- Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu,
- Chiến dịch bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng ngập mặn,
- Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,
- Chiến dịch tình nguyện hè,
- Chiến dịch ngày thứ 7 tình nguyện,
- Chiến dịch về trật tự xã hội,
- Chiến dịch khắc phục các định kiến.

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt cần xây dựng kế hoạch để triển khai chiến dịch cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào chiến dịch.

### **9. Hoạt động nhân đạo**

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến trái tim, tình cảm, sự đồng cảm, thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,

... để kịp thời giúp đỡ, giúp họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập với cộng đồng

Hoạt động nhân đạo giúp các em HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh từ đó giáo dục các giá trị cho HS như: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường phổ thông được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn
- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam,
- Quyên góp cho trẻ em mồ tìm trong chương trình “Trái tim cho em”,
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao,
- Tổ chức trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa,
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật,
- Quyên góp ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ,

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

## **10. Hoạt động tình nguyện**

### *a. Đặc điểm:*

Khởi đầu, hoạt động tình nguyện do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khởi xướng, huy động thanh niên, sinh viên học sinh tham gia vào các hoạt động xã hội, đóng góp sức lao động trẻ cho sự phát triển cộng đồng. Hiện nay, tình nguyện không chỉ là hoạt động của đoàn viên thanh niên mà của giới trẻ nói chung, tham gia đóng góp sức trẻ vào các hoạt động xã hội, vì sự phát triển của cộng đồng. Hoạt động tình nguyện là hoạt động mang tính tự nguyện, tự giác cao. Qua nhận thức, học sinh tự mình nhận lấy trách nhiệm, sẵn sàng làm việc (thường là những việc khó khăn, đòi hỏi phải hy sinh thời gian, công sức, tiền của,...), không quản ngại khó khăn, gian khổ, đóng góp công sức cho các hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng, của xã hội, của thế giới nói chung, không đòi hỏi lợi ích vật chất cho bản thân.

Hoạt động tình nguyện có thể của cá nhân hay cộng đồng, được xuất phát từ lòng nhân ái, tính tích cực xã hội và hoài bão lý tưởng của tuổi trẻ nhằm thực hiện những nhiệm vụ khó khăn, đột xuất của địa phương, đơn vị vì lợi ích của xã hội, cộng đồng. Hoạt động tình nguyện nhằm bồi dưỡng cho các em có lòng nhân ái, biết chia sẻ, bao dung những người xung quanh, từ đó, giúp các em sống có ý thức cộng đồng. Khi các em quan tâm và tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, các em sẽ nhận thức được vai trò cũng như trách nhiệm xã hội của bản thân, từ đó, các em sẽ có thái độ đúng đắn, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương mình. Chính vì vậy, tình nguyện trở thành một hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa giáo dục, thường được các nhà trường, các tổ chức cộng đồng tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia tùy theo sức của bản thân.

Ý nghĩa hàng đầu của hoạt động tình nguyện là: tăng cường tình đoàn kết, sự hỗ trợ, tin cậy lẫn nhau, biết trợ giúp, biết đồng tâm hiệp lực với những người xung quanh, từ đó nuôi dưỡng tinh thần tương thân, tương ái. Tất cả các hoạt động này đóng góp đáng kể đối với chất lượng cuộc sống.

Học sinh ở bất kỳ lứa tuổi nào cũng có thể tham gia hoạt động tình nguyện để trở thành các tình nguyện viên. Tuy nhiên để hoạt động tình nguyện đạt hiệu quả thì các nhà trường phổ thông cần lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức phù hợp với từng độ tuổi.



b) *Phân loại hoạt động tình nguyện*: Tùy tính chất, quy mô, phạm vi, có thể chia hoạt động tình nguyện thành một số nhóm như:

i. Hỗ trợ nhóm người, một cộng đồng thiệt thòi, kém may mắn: ví dụ như các hoạt động tình nguyện:

- Các hoạt động hỗ trợ, trợ giúp cho những đối tượng chính sách xã hội, người thiệt thòi, neo đơn. Ví dụ tổ chức cho cá nhân, một nhóm, hoặc một tập thể lớp giúp đỡ, chăm sóc các bạn học là người khuyết tật, bệnh tật,... hòa nhập lớp học; Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình neo đơn, cụ già không nơi nương tựa ở địa phương...

- Tổ chức hoạt động tình nguyện chăm sóc, bảo vệ các công trình phúc lợi, công trình công cộng, cảnh quan du lịch, môi trường sống,... Ví dụ hướng dẫn khách du lịch vào mùa lễ hội; vệ sinh đoạn đường gôm sừ ven sông Hồng; chăm sóc đồi cây,...

- Tổ chức một đợt tình nguyện hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn như Quyên góp, giúp đỡ trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật, trẻ em là nạn nhân chất độc da cam; Chăm sóc bệnh nhân bị các bệnh hiểm nghèo, người già cô đơn ở viện dưỡng lão, giúp đỡ người nghèo, người dân tộc, người di cư,... ổn định cuộc sống, v.v...

ii. Hoạt động tình nguyện hỗ trợ cộng đồng là những hoạt động giúp ổn định cuộc sống, trật tự xã hội, giữ gìn môi trường sống, hỗ trợ các cộng đồng dân cư gặp khó khăn. Chăm sóc y tế, phổ cập giáo dục, phát triển văn hóa. Đó bao gồm những hoạt động tình nguyện hỗ trợ công an giao thông phân luồng giao thông và giữ gìn trật tự an toàn giao thông; Hoạt động tình nguyện giúp đồng bào vùng dân tộc làm kinh tế hoặc chăm sóc sức khỏe, khám chế dịch bệnh, dạy phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

iii. Hoạt động tình nguyện hỗ trợ cộng đồng trong tình huống khẩn cấp. Ví dụ như:

Tham gia cứu hộ thiên tai; Hỗ trợ phân luồng dân cư trong khu vực bị cháy, nổ, v.v... Hiến máu nhân đạo cũng thuộc nhóm này. Những hoạt động này thường mang tính tức thời, thời gian ngắn.

iv. Hoạt động tình nguyện trong bảo vệ môi trường sống như Hoạt động bảo vệ môi trường, Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, bảo vệ tự nhiên, hoạt động trồng cây gây rừng; tạo thói quen sinh hoạt ít gây ô nhiễm môi trường, ....

v. Hoạt động tình nguyện nhằm tuyên truyền cổ động, tác động nhận thức cư dân. Đặc điểm của loại hoạt động tình nguyện này là tạo không khí sôi động, thu hút sự chú ý, tồn tại thời gian ngắn. Ví dụ như cổ động các sự kiện chính trị, văn hóa ở địa phương; Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; Cổ động giữ gìn văn hóa truyền thống;

Nhìn chung, các hoạt động tình nguyện khá đa dạng. Tùy vào lứa tuổi học sinh, tùy yêu cầu của địa phương, cộng đồng, các tổ chức chính trị – xã hội mà lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động tình nguyện.

c) *Nguyên tắc tổ chức hoạt động*:

- Dựa trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh;

- Mục đích của hoạt động tình nguyện là tạo cơ hội cho học sinh được tham gia hoạt động, có ý thức tự giác vì người khác, vì cộng đồng;

- Tuy gọi là hoạt động tình nguyện, không có lợi ích kinh tế. Song hiện nay, người tổ chức có thể tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ cho đội tình nguyện như hỗ trợ xe cộ đi lại, hỗ trợ tiền ăn,...

- Tuyệt đối không trục lợi kinh tế, sử dụng sức lao động của giới trẻ để trục lợi. Điều này tạo ra ảnh hưởng xấu của tình nguyện đến giới trẻ, làm mất ý nghĩa giáo dục.

d) Quy trình tổ chức hoạt động tình nguyện:

- Bước 1: Căn cứ nhu cầu của địa phương hoặc của cộng đồng dân cư vùng gặp khó khăn cần giúp đỡ; Khảo sát thực tế; Xây dựng kế hoạch hoạt động tình nguyện;
- Bước 2: Tổ chức Đội tình nguyện: Kêu gọi, tuyên truyền. Tuyển chọn thành viên. Tổ chức phỏng vấn. Chú ý: khi phỏng vấn cần cho học sinh biết chi tiết về đối tượng, hoàn cảnh nơi làm tình nguyện. Nắm vững sức khoẻ học sinh, đặc biệt là với những hoạt động có thể gây nguy hiểm cho các thành viên.
- Bước 3: Tổ chức Đội, xây dựng nội quy hoạt động. Tổ chức lễ ra quân.
- Bước 4: Triển khai tiến hành những hoạt động. Luôn có hoạt động phản hồi mỗi ngày để nắm kịp thời tình hình và có điều chỉnh kịp thời. Chú ý khâu kiểm soát học sinh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.
- Bước 5: Kết thúc đợt tình nguyện, cần tổ chức lễ tổng kết, chia tay. Có nhận xét đánh giá của các đối tượng được hỗ trợ, cũng như sự tự đánh giá của bản thân (nên cho học sinh viết thu hoạch), đánh giá của nhóm, đội và tổ chức rút kinh nghiệm sau khi đã về đến nhà.

### **11. Lao động công ích**

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình để tham gia xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi các em sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích HS được rèn luyện các kỹ năng sống như: Kỹ năng hợp tác, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng lập kế hoạch, ...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường,
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm,
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh,
- Tu sửa bàn ghế, trường lớp,
- Vệ sinh các công trình công cộng
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương, ...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hóa

### **12. Sinh hoạt tập thể**

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào và đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với những bài vở, lý thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, nhân bản, luân lý, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, vở kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ, ...

*\* Ca hát*

Trong sinh hoạt của các phong trào thanh thiếu niên, ca hát là một hoạt động chủ lực không thể thiếu, vì nó nói lên được sức mạnh, sự đoàn kết, vui tươi và trẻ trung của đoàn thể đó.

Ca hát là giáo dục bằng truyền cảm, là bộc lộ tâm tình của mình bằng ngôn ngữ của âm thanh và nhịp điệu. Nó biểu dương ý chí và tình đồng đội, giải tỏa những buồn chán, ức chế, làm hưng phấn tinh thần, giải bày tâm trạng của cá nhân hay tập thể, đem lại bầu khí vui tươi trong sinh hoạt...

Vì ca nhạc mang tính đa diện như hùng tráng, bi thương, vui vẻ, trầm buồn, kích động... tùy theo bài hát cũng như tâm trạng người hát và người nghe. Cho nên chỉ cần nghe một cá nhân hay tập thể hát lên một vài bài hát, thì chúng ta cũng có thể đánh giá được tâm trạng và “trình độ” sinh hoạt của cá nhân hay tập thể đó.

*\* Ca múa p thể*

Ca múa tập thể là một trong những sinh hoạt ưa thích của thanh thiếu niên, nó vừa giải trí, vừa vận động, vừa là một phương tiện giáo dục rất hiệu quả.

Ca múa là hình thức bộc lộ tình cảm bằng những cử chỉ và điệu bộ một cách có nghệ thuật, cho nên điệu múa phải đi đôi với lời ca, bổ túc cho nhau, làm nổi bật ý tưởng của lời ca. Phải rập ràng, linh động, uyển chuyển, nhịp nhàng theo tiết tấu nhịp điệu của bài ca.

Ca múa tập thể nghĩa là những điệu múa mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện được như: múa hát sân trường, dân vũ rửa tay, khiêu vũ tập thể,....

### **III. Thiết kế và tổ chức triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo**

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo được gọi là thiết kế HĐTNST cụ thể. Đây là việc quan trọng, quyết định tới một phần sự thành công của hoạt động. Việc thiết kế các HĐTNST cụ thể được tiến hành theo các bước sau:

**Bước 1: Xác định nhu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.** Công việc này bao gồm một số việc:

Căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu và chương trình giáo dục, nhà giáo dục cần tiến hành khảo sát nhu cầu, điều kiện tiến hành.

Xác định rõ đối tượng thực hiện. Việc hiểu rõ đặc điểm học sinh tham gia vừa giúp nhà giáo dục thiết kế hoạt động phù hợp đặc điểm lứa tuổi, vừa giúp có các biện pháp phòng ngừa những đáng tiếc có thể xảy ra cho học sinh.

#### **Bước 2: Đặt tên cho hoạt động**

Đặt tên cho hoạt động là một việc làm cần thiết vì tên của hoạt động tự nó đã nói lên được chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức của hoạt động. Tên hoạt động cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của học sinh. Vì vậy, cần có sự tìm tòi, suy nghĩ để đặt tên hoạt động sao cho phù hợp và hấp dẫn.

Việc đặt tên cho hoạt động cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Rõ ràng, chính xác, ngắn gọn,
- Phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động.
- Tạo được ấn tượng ban đầu cho học sinh.

Tên hoạt động đã được gợi ý trong bản kế hoạch HĐTNST, nhưng có thể tùy thuộc vào khả năng và điều kiện cụ thể của từng lớp để lựa chọn tên khác cho hoạt động. Giáo

viên cũng có thể lựa chọn các hoạt động khác ngoài hoạt động đã được gợi ý trong kế hoạch của nhà trường, nhưng phải bám sát chủ đề của hoạt động và phục vụ tốt cho việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của một chủ đề, tránh xa rời mục tiêu.

### **Bước 3: Xác định mục tiêu của hoạt động**

Mỗi hoạt động đều thực hiện mục đích chung của mỗi chủ đề theo từng tháng nhưng cũng có những mục tiêu cụ thể của hoạt động đó.

Mục tiêu của hoạt động là dự kiến trước kết quả của hoạt động.

Các mục tiêu hoạt động cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp; phản ánh được các mức độ cao thấp của yêu cầu cần đạt về tri thức, kỹ năng, thái độ và định hướng giá trị.

Nếu xác định đúng mục tiêu sẽ có các tác dụng là:

- Định hướng cho hoạt động, là cơ sở để chọn lựa nội dung và điều chỉnh hoạt động,
- Căn cứ để đánh giá kết quả hoạt động
- Kích thích tính tích cực hoạt động của thầy và trò

Tùy theo chủ đề của HĐTNST ở mỗi tháng, đặc điểm HS và hoàn cảnh riêng của mỗi lớp mà hệ thống mục tiêu sẽ được cụ thể hóa và mang màu sắc riêng.

Khi xác định mục tiêu cần phải trả lời các câu hỏi sau:

- Hoạt động này có thể hình thành cho học sinh những kiến thức ở mức độ nào? (Khối lượng và chất lượng đạt được của kiến thức?)

- Những kỹ năng nào có thể được hình thành ở học sinh và các mức độ của nó đạt được sau khi tham gia hoạt động?

- Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hay thay đổi ở học sinh sau hoạt động?

### **Bước 4: Xác định nội dung và phương pháp, phương tiện, hình thức của hoạt động**

Mục tiêu có thể đạt được hay không phụ thuộc vào việc xác định đầy đủ và hợp lý những nội dung và hình thức của hoạt động.

Trước hết, cần căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường và khả năng của học sinh để xác định các nội dung phù hợp cho các hoạt động. Cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện.

Từ nội dung, xác định cụ thể phương pháp tiến hành, xác định những phương tiện cần có để tiến hành hoạt động. Từ đó lựa chọn hình thức hoạt động tương ứng. Có thể một hoạt động nhưng có nhiều hình thức khác nhau được thực hiện đan xen hoặc trong đó có một hình thức nào đó là chủ đạo, còn hình thức khác là phụ trợ.

Ví dụ: "*Thảo luận về việc phát huy truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo*". Hình thức thảo luận là chủ đạo, có thể xen kẽ hình thức văn nghệ, trò chơi hoặc đố vui. Trong "*Diễn đàn tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*", nên chọn hình thức báo cáo, trình bày, thuyết trình về vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc làm chính, kết hợp với thi đàn, hát dân ca, trò chơi dân gian hoặc gặp gỡ, giao lưu với các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu... để tăng tính đa dạng, tính hấp dẫn cho diễn đàn.

### **Bước 5: Lập kế hoạch**

Nếu chỉ tuyên bố về các mục tiêu đã lựa chọn thì nó vẫn chỉ là những ước muốn và hy vọng, mặc dù có tính toán, nghiên cứu kỹ lưỡng. Muốn biến các mục tiêu thành hiện thực thì phải lập kế hoạch.

- Lập kế hoạch để thực hiện hệ thống mục tiêu tức là tìm các nguồn lực (nhân lực - vật lực - tài liệu) và thời gian, không gian... cần cho việc hoàn thành các mục tiêu.

- Chi phí về tất cả các mặt phải được xác định. Hơn nữa phải tìm ra phương án chi phí ít nhất cho việc thực hiện mỗi một mục tiêu. Vì đạt được mục tiêu với chi phí ít nhất là để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc. Đó là điều mà bất kì người quản lý nào cũng mong muốn và cố gắng đạt được.

- Tính cân đối của kế hoạch đòi hỏi giáo viên phải tìm ra đủ các nguồn lực và điều kiện để thực hiện mỗi mục tiêu. Nó cũng không cho phép tập trung các nguồn lực và điều kiện cho việc thực hiện mục tiêu này mà bỏ mục tiêu khác đã lựa chọn. Cân đối giữa hệ thống mục tiêu với các nguồn lực và điều kiện thực hiện chúng, hay nói khác đi, cân đối giữa yêu cầu và khả năng đòi hỏi người giáo viên phải nắm vững khả năng mọi mặt, kể cả các tiềm năng có thể có, thấu hiểu từng mục tiêu và tính toán tỉ mỉ việc đầu tư cho mỗi mục tiêu theo một phương án tối ưu.

**Bước 6: Thiết kế chi tiết hoạt động trên bản giấy**

Trong bước này, cần phải xác định:

- Có bao nhiêu việc cần phải thực hiện?
- Các việc đó là gì? Nội dung của mỗi việc đó ra sao?
- Tiến trình và thời gian thực hiện các việc đó như thế nào?
- Các công việc cụ thể cho các tổ, nhóm, các cá nhân.
- Yêu cầu cần đạt được của mỗi việc.

Để các lực lượng tham gia có thể phối hợp tốt, nên thiết kế kế hoạch trên các cột. Ví dụ:

TT	Nội dung, tiến trình	Thời gian, thời hạn	Lực lượng tham gia	Người chịu trách nhiệm chính	Phương tiện thực hiện, chi phí	Địa điểm, hình thức	Yêu cầu cần đạt (hoặc sản phẩm)	Ghi chú

**Bước 7: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động**

- Rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, thời gian thực hiện cho từng việc, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được.

- Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ở khâu nào, bước nào, nội dung nào hay việc nào thì kịp thời điều chỉnh.

Cuối cùng, hoàn thiện bản thiết kế chương trình hoạt động và cụ thể hóa chương trình đó bằng văn bản. Đó là giáo án tổ chức hoạt động.

**Bước 8: Lưu trữ kết quả hoạt động vào hồ sơ của học sinh**

**MODULE 3:**

**ĐÁNH GIÁ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC**

*Mục tiêu học tập:*

1. Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đánh giá hoạt

---

## HOẠT ĐỘNG 1:

### XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHÍ CHO CÁC NĂNG LỰC CẦN ĐÁNH GIÁ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC

*Học xong nội dung này, người học cần trả lời được những câu hỏi và thực hiện các nhiệm vụ sau:*

1. Đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức, kỹ năng có gì giống và khác nhau?
2. Các nguyên tắc của việc xây dựng tiêu chí đánh giá là gì?
3. Thử Xây dựng tiêu chí cho một số năng lực.

## THÔNG TIN NGUỒN

### I. Đánh giá theo năng lực

#### 1. Khái niệm

Đánh giá theo năng lực là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp học sinh học tập ngày càng tiến bộ.

Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả hoạt động không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá theo tiếp cận năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình

huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, *đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa* (Leen pil, 2011).

Trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đánh giá học sinh và đánh giá chương trình trải nghiệm sáng tạo là vô cùng quan trọng. Kết quả này giúp giáo viên đánh giá đúng được năng lực của học sinh, từ đó có thể hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của từng cá nhân học sinh. Thông qua việc đánh giá chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhà trường có thể đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục của trường, cấp lớp, xem xét kế hoạch thực hiện có mang tính thực tiễn không, nội dung hoạt động cũng như quá trình thực hiện có thích hợp không, hiệu quả thu được trên học sinh có cao không. Điều này giúp cải tiến, đổi mới phương pháp chỉ đạo thực hiện chương trình trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường đạt hiệu quả hơn.

Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức kỹ năng, mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kỹ năng. Để chứng minh học sinh có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho học sinh được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó học sinh vừa phải vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học..

Có thể tổng hợp một số dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực người học và đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học như sau:

<b>Tiêu chí so sánh</b>	<b>Đánh giá năng lực</b>	<b>Đánh giá kiến thức, kỹ năng</b>
1. Mục đích chủ yếu nhất	- Đánh giá khả năng học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính họ.	- Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục. - Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau.
2. Ngữ cảnh đánh giá	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.	Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường.
3. Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực hiện). - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc người học có đạt được hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực.
5. Thời điểm	Đánh giá mọi thời điểm của quá	Thường diễn ra ở những thời

đánh giá	trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.
6. Kết quả đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành.</li> <li>- Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành.</li> <li>- Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kỹ năng thì càng được coi là có năng lực cao hơn.</li> </ul>

## 2. Quy trình đánh giá năng lực thông qua hoạt động TNST

a) Xác định được mục đích chủ yếu của đánh giá kết quả hoạt động

b) Xác định cách thức và công cụ thu thập thông tin: thông tin được thu thập từ nhiều nguồn, nhiều hình thức và bằng nhiều phương pháp khác nhau (quan sát trong hoạt động, bài viết thu hoạch, sản phẩm học tập, giải quyết tình huống, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau,...); thiết kế các công cụ, các tình huống đánh giá đúng kỹ thuật; tổ chức thu thập được các thông tin chính xác, trung thực. Cần bồi dưỡng cho học sinh những kỹ thuật thông tin phản hồi nhằm tạo điều kiện cho học sinh tham gia đánh giá và cải tiến hoàn thiện.

c) Phân tích và xử lý thông tin: các thông tin về năng lực thu được qua quan sát, trả lời miệng, trình diễn,... được phân tích theo nhiều mức độ với tiêu chí rõ ràng và được lưu trữ trong hồ sơ đánh giá học sinh.

d) Xác nhận kết quả: xác nhận học sinh đạt hay không mục tiêu từng hoạt động, cuối lớp học, cuối cấp học dựa vào các kết quả định lượng và định tính với chứng cứ cụ thể, rõ ràng; phân tích, giải thích sự tiến bộ học tập vừa căn cứ vào kết quả đánh giá quá trình và kết quả đánh giá tổng kết, vừa căn cứ vào thái độ học tập và hoàn cảnh cụ thể của từng học sinh.

## II. Xác định Tiêu chí chất lượng đánh giá hoạt động

### 1. Quy tắc xây dựng tiêu chí chất lượng

Khi viết tiêu chí chất lượng, để các tiêu chí luôn nhất quán với nhau là điều không dễ. Có thể viết nhiều tiêu chí và áp dụng các quy tắc sau:

- Mô tả một loạt kết quả thực hiện mà phần mô tả kế tiếp cho thấy chất lượng thể hiện đạt mức cao hơn
- Hành vi có thể quan sát trực tiếp
- Các cấp độ phải theo trật tự và có tính cộng dồn
- Có thể giúp đưa ra nhận định về quá trình học tập có tính phát triển – không nêu những chi tiết đúng hay sai
- Phân biệt sự khác nhau trong thực hiện, thể hiện được quá trình học tập có chất lượng tăng lên
- Thể hiện ý cốt lõi trung tâm và có thể nhận ra dễ dàng
- Phản ánh được công việc hoặc các mẫu hành vi bao trùm nhiều mức chất lượng mà học sinh thể hiện.



- Có những nội dung có tính thách thức với năng lực cao và lưu ý những phần yếu nhất.
- Tránh sử dụng ngôn từ mập mờ, không sử dụng các thuật ngữ so sánh khi kết luận kết quả thực hiện của học sinh.
- Để người được đánh giá có thể tự đánh giá về kết quả của mình.
- Tạo cơ hội cho những người được đánh giá đưa ra những đánh giá nhất quán với 4 tiêu chí trở xuống cho mỗi chỉ số.
- Chỉ số đánh giá dựa trên cơ sở các năng lực được yêu cầu.

Dựa trên các tiêu chí chất lượng, chúng ta sẽ xác định được đường phát triển năng lực của học sinh, để từ đó xác định các mốc phát triển cho từng độ tuổi, bậc học đây là nền tảng vô cùng quan trọng trong đánh giá cũng như trong việc định hướng cách tổ chức hoạt động sau này.

## 2. Xây dựng tiêu chí chất lượng cho các năng lực đặc thù

<b>NHÓM NĂNG LỰC</b>	<b>CÁU PHÂN</b>	<b>CHỈ SỐ</b>	<b>Tiêu chí chất lượng/ yêu cầu cần đánh giá</b>
<b>1. Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động</b>	1.1. Năng lực tham gia hoạt động	<i>1.1.1. Mức độ tham gia</i>	1.1.1.1. Số lượng hoạt động tham gia; 1.1.1.2. Sự chủ động trong hoạt động; 1.1.1.3. Sự quan tâm tới hoạt động chung
		<i>1.1.2. Hiệu quả đóng góp</i>	1.1.2.1. Là một phần không thể thiếu; 1.1.2.2. Tạo sự thay đổi cho bản thân; 1.1.2.3. Tạo sự thay đổi cho tập thể/xã hội
		<i>1.1.3. Mức độ tuân thủ</i>	1.1.3.1. Lắng nghe tích cực; 1.1.3.2. Đúng hẹn; 1.1.3.3. Chấp nhận ý kiến chung
		<i>1.1.4. Tinh thần trách nhiệm</i>	1.1.4.1. Nhận trách nhiệm; 1.1.4.2. Hoàn thành công việc; 1.1.4.3. Tự chịu trách nhiệm
		<i>1.1.5. Tinh thần hợp tác</i>	1.1.5.1. Mức độ tham gia hoạt động nhóm; 1.1.5.2. Tìm sự hợp tác; 1.1.5.3. Duy trì sự hợp tác
	1.2. Năng lực tổ chức hoạt động	<i>1.2.1. Thiết kế hoạt động</i>	1.2.1.1. Lập mục tiêu; 1.2.1.2. Xác định các nội dung; 1.2.1.3. Tìm nguồn lực
		<i>1.2.2. Quản lý thời gian</i>	1.2.2.1. Dự tính được thời lượng cho hoạt động; 1.2.2.2. Đúng lịch trình; 1.2.2.3. Điều chỉnh thời gian hợp lý;
		<i>1.2.3. Quản lý công việc</i>	1.2.3.1. Xác định được các công việc cần; 1.2.3.2. Phân công công việc phù hợp; 1.2.3.3. Giám sát và đánh giá công việc
		<i>1.2.4. Xử lý tình huống</i>	1.2.4.1. Nhận diện vấn đề; 1.2.4.2. Xác định và Lựa chọn giải pháp; 1.2.4.3. Ứng xử/giải quyết hiệu quả

		1.2.5. <i>Đánh giá hoạt động</i>	1.2.5.1. Đánh giá mục tiêu; 1.2.5.2. Chỉ ra nguyên nhân thành công /thất bại; 1.2.5.3. Đề xuất được giải pháp
		1.2.6. <i>Lãnh đạo</i>	1.2.6.1. Tập hợp mọi người; 1.2.6.2. Dẫn dắt được các hoạt động; 1.2.6.3. Khích lệ mọi người

**Viết các tiêu chí chất lượng cho các chỉ số năng lực sau:**

			<b>Tiêu chí chất lượng (yêu cầu cần đạt)</b>
<b>2. Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống gia đình</b>	2.1. Năng lực tổ chức cuộc sống gia đình	2.1.1. <i>Tự phụ c m</i>	
		2.1.2. <i>Thực hiện vai trò của nam</i>	
		2.1.3. <i>Thực hiện vai trò của nữ</i>	
		2.1.4. <i>Chia sẻ công việc gia đình</i>	
		2.1.5. <i>Xây dựng bầu không khí tích cực</i>	
	2.2. Năng lực quản lý tài chính	2.2.1. <i>Đi p kế hoạch chi tiêu</i>	
		2.2.2. <i>Sử đ ng hiệu quả, hợp lý tài chính</i>	
		2.2.3. <i>Phát triển tài chính</i>	
<b>3. Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân</b>	3.1. Năng lực tự nhận thức	3.1.1. <i>Nhậ n ra một số phẩm chất và năng lực chính của bản thân</i>	
		3.1.2. <i>Tiếp nhậ n có chậ n đ những phản hồi về bản thân</i>	
		3.1.3. <i>Xác định vị trí xã hội của bản thân trong ngữ cảnh giao tiếp</i>	
		3.1.4. <i>Thay đổi hoàn thiện bản thân</i>	
	3.2. Năng lực tích cực hóa bản thân	3.2.1. <i>Suy nghĩ tích cực</i>	
		3.2.2. <i>Chấp nhậ n sự khác biệt</i>	

		3.2.3. <i>Tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ</i>		
		3.2.4. <i>Vượt khó</i>		
<b>4. Năng lực định hướng nghề nghiệp</b>	4.1. <i>Đánh giá năng lực và phẩm chất cá nhân trong mối tương quan với nghề nghiệp</i>	4.1.1. <i>Hiểu biết thế giới nghề nghiệp yêu cầu của nghề</i>		
		4.1.2. <i>Đánh giá được năng lực và phẩm chất của bản thân</i>		
		4.1.3. <i>Đánh giá nhu cầu thị trường lao động</i>		
		4.1.4. <i>Xác định hướng lựa chọn nghề</i>		
	4.2. <i>Hoàn thiện năng lực và phẩm chất theo yêu cầu nghề nghiệp đã định hướng hoặc lựa chọn</i>	4.2.1. <i>Đ lập kế hoạch phát triển bản thân</i>		
		4.2.2. <i>Tham gia các hoạt động phát triển bản thân (liên quan đến yêu cầu của nghề)</i>		
		4.2.3. <i>Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ phát triển năng lực cho nghề nghiệp</i>		
		4.2.4. <i>Đánh giá được sự tiến bộ của bản thân</i>		
		4.2.5. <i>Di chuyển nghề nghiệp</i>		
	4.3. <i>Tuân thủ kỷ luật và đạo đức của người lao động</i>	4.3.1. <i>Tuân thủ</i>		
		4.3.2. <i>Tự chịu trách nhiệm</i>		
		4.3.3. <i>Tự tởng</i>		
		4.3.4. <i>Cống hiến xã hội</i>		
	<b>5. Năng lực khám phá và sáng tạo</b>	5.1. <i>Năng lực khám phá, phát hiện cái mới</i>	5.1.1. <i>Tính tò mò</i>	
5.1.2. <i>Quan sát</i>				
5.1.3. <i>Thiết lập liên tưởng</i>				
5.2. <i>Năng lực sáng tạo</i>		5.2.1. <i>Cảm nhận và hứng thú với thế giới xung quanh</i>		
		5.2.2. <i>Tư duy linh hoạt và mềm dẻo</i>		
		5.2.3. <i>Tính độc đáo của sản</i>		

**HOẠT ĐỘNG 2:****XÁC ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ**

H o c x o n g n ộ i d u n g n à y n g u ờ i h c c ó t h ê t r ả l ờ i c á c c â u h ớ i v à t h ực hi ện c á	Năng lực	Mức độ	PP KT ĐG						
			Trắc nghiệm m KQ	Tự luận	Vấn đáp	GQ tình huống có VD	Quan sát/trình diễn	Hồ sơ về quá trình	Trải nghiệm/hệ hiện trong thực tế cuộc sống
<b>NĂNG LỰC A</b>	<b>KIẾN THỨC:</b>								
	Sáng tạo			✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Đánh giá			✓	✓	✓	✓	✓	
	Áp dụng	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Hiểu	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Ghi nhớ	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
	<b>KỸ NĂNG:</b>								
	Tự động hóa					✓	✓		✓
	Khớp nội thao tác					✓	✓	✓	✓
	Chính xác hóa thao tác					✓	✓	✓	✓
	Thao tác hóa					✓	✓		✓
	Bắt chước					✓	✓		✓
	<b>THÁI ĐỘ:</b>								
	Chủ thể hóa giá trị								✓
	Cấu trúc lại giá trị			✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Định hướng giá trị			✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Ứng đáp			✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Tiếp nhận	✓		✓	✓				

c nhiệm vụ sau:

1. Phương pháp và công cụ nào có thể đánh giá các mức độ đạt được mục tiêu năng lực ở học sinh trong hoạt động TNST?

2. Người học biết thiết kế công cụ, xác định phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu và nội dung đánh giá.
3. Nên sử dụng kết quả đánh giá hoạt động như thế nào để kích thích học sinh tham gia hoạt động?

## THÔNG TIN NGUỒN

### I. Các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực

#### 1. Ma trận các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực

- Dưới đây là các cách thức đánh giá có thể lựa chọn để đánh giá các mức độ khác nhau của các thành tố cấu thành năng lực (nhận thức, kỹ năng và thái độ) đối với hoạt động trải nghiệm sáng tạo

#### 2. Xác định các phương pháp và công cụ đánh giá

Phương pháp đánh giá	Công cụ sử dụng	Cách thức
Quan sát các tình huống hoạt động	Bảng ghi chép và lưu lại các đối thoại	
	Bảng kiểm (Check list)	
	Hệ thống câu hỏi và câu trả lời theo cấp độ (rating scale)	
Khảo sát	Bảng hỏi khảo sát về thái độ, suy nghĩ, cảm nhận	
	Bảng hỏi về Tự đánh giá bản thân	
	Bảng hỏi về Đánh giá tương hỗ	
Phân tích “sản phẩm” của học sinh	Bảng tiêu chí đánh giá quá trình tạo ra sản phẩm	
	Bảng tiêu chí phân tích việc thực hiện kế hoạch hoạt động	
	Bảng tiêu chí phân tích bài viết, bài phát biểu cảm nghĩ của học sinh	
Trao đổi ý kiến của GV (Moderation)	Bảng tiêu chí đánh giá các nội dung liên quan	

## II. Một số công cụ đánh giá

### 1. Công cụ ghi chép

Giáo viên sẽ ghi lại những hành động thường nhật của học sinh hoặc những thái độ, hành vi được biểu hiện trong môi trường học đường cũng như trong quá trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

<b>Tên hoạt động trải nghiệm sáng tạo:</b>	
<b>Họ tên học sinh:</b>	<b>Lớp</b>
Thời gian hoạt động	Nội dung
Ngày tháng năm	Em đã đưa một bạn bị ngã ở sân tập thể dục vào phòng y tế của trường.
Ngày tháng năm	Em đã giúp đỡ bạn mới đi học bằng việc giải thích cặn kẽ những nội quy của lớp học và của trường cho bạn ấy.

### 2. Công cụ bảng kiểm (Check list)

Giáo viên chuẩn bị sẵn bảng hỏi về những hành vi dự định quan sát học sinh trong giờ hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trong quá trình quan sát sẽ đánh dấu vào những nội dung ứng với biểu hiện hành vi nhằm đánh giá khuynh hướng hoạt động của học sinh đó.

Nội dung quan sát	Họ tên học sinh			
	Học sinh A	Học sinh B	Học sinh C	Học sinh D
1. Em có biết trình bày ý kiến của bản thân một cách tích cực và hợp lý không?				
2. Em có lắng nghe ý kiến của người khác không?				
3. Khi có ý kiến trái với suy nghĩ của bản thân, em có tuân theo ý kiến hợp lý không?				

### 3. Công cụ đánh giá theo cấp độ

Công cụ này sử dụng cho phương pháp đặt hệ thống câu hỏi và câu trả lời theo các cấp độ quy ước trong hoạt động hay các đặc tính, yếu tố mà ta định quan sát.

<b>Tên hoạt động trải nghiệm sáng tạo</b>					
<b>Họ tên học sinh:</b>			<b>Lớp:</b>		
			Không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý		
Nội dung quan sát	1	2	3	4	5
1. Em có tinh thần trách nhiệm với bản thân.					

### 4. Công cụ khảo sát về suy nghĩ, thái độ của học sinh

Công cụ sử dụng cho phương pháp thường sử dụng để tìm hiểu về thái độ tham gia, mức độ quan tâm, động cơ, hứng thú... khi tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh.

<b>Bảng khảo sát hoạt động trải nghiệm sáng tạo (Hoạt động CLB)</b>	
<b>Họ tên học sinh:</b>	<b>Lớp</b>
1. Trong giờ thảo luận bằng tiếng Anh, em muốn thảo luận về chủ đề gì? (Có thể lựa chọn trên 2 chủ đề)	
<input type="checkbox"/> Quan hệ gia đình	<input type="checkbox"/> Ảnh hưởng của truyền thông
<input type="checkbox"/> Vấn đề về môi trường	<input type="checkbox"/> Đời sống học đường
<input type="checkbox"/> Mâu thuẫn về tôn giáo	<input type="checkbox"/> Đời sống xã hội
<input type="checkbox"/> Quan hệ quốc tế	<input type="checkbox"/> Các vấn đề về kinh tế
<input type="checkbox"/> Các vấn đề khác	

### 5. Công cụ tự đánh giá

Công cụ sử dụng cho phương pháp tự đánh giá, tự kiểm điểm và nhìn nhận lại năng lực, thái độ hành vi được biểu hiện trong quá trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

<b>Bảng tự đánh giá hoạt động</b>									
Họ tên: Nguyễn A					Lớp: 11A1				
Thời gian	Chương trình	GV phụ trách	Tự đánh giá hoạt động						Đánh giá của giáo viên
			Mức độ tham gia			Mức độ hài lòng			
			Tích cực	Bình thường	Ít	Hài lòng	Bình thường	Ít	
20/11	Nhớ ơn thầy cô	Cô Lê B	*				*		(3.3) Bắt đầu có kỹ năng hợp tác
8/3	Vẽ đẹp thiếu nữ	Cô H		*		*			(2.3) Tích cực tham gia tranh luận hơn trước

(Theo ma trận của Dreyfus, có thể xác định mức độ mà HS đạt được, thí dụ - 2.3 - ở t đầu tự chỉ; 3.3 - đã có thể tự chỉ được một phần hoạt động)

### 5. Công cụ đánh giá đồng đẳng

Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi theo các tiêu chuẩn về thái độ và hành động mà học sinh cần đạt được trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sau đó thì học sinh sẽ tìm ra và đánh giá xem bạn nào đạt được các tiêu chuẩn ấy.

<b>Bảng đánh giá đồng đẳng của học sinh</b>	
<b>Tên hoạt động:</b>	
<b>Họ tên học sinh:</b>	<b>Lớp</b>
Em hãy viết tên 2 bạn đã đạt được các tiêu chí trong các nội dung dưới đây.	
Nội dung	Tên của học

	sinh thực hiện tốt	
1. Học sinh nào có ý thức chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho hoạt động ( ) và dọn dẹp đồ dùng, học cụ gọn gàng sau khi kết thúc hoạt động?		
2. Học sinh nào có ý kiến xây dựng và cải thiện hoạt động một cách tích cực?		

## 6. Đánh giá sản phẩm

Đây là phương pháp truyền thống thường được áp dụng để đánh giá sản phẩm làm được của cá nhân học sinh hoặc một nhóm học sinh. Khi sử dụng hình thức này cần lưu ý những điểm sau: không đánh giá mức độ đạt được hay chất lượng của sản phẩm thời điểm đó mà cần xem xét, đối chiếu với mức độ đạt được trước đây của học sinh để nhận định sự thay đổi, phát triển của học sinh đó.

## 7. Bảng lưu hoạt động

Phương pháp phân tích bảng liệt kê hoạt động là phương pháp đánh giá thông qua phân tích bảng liệt kê hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh. Trong quá trình hoạt động của học sinh cần tập hợp lại kế hoạch đã thực hiện, và trong quá trình thực hiện thực tế phải liên tục viết vào bảng lưu, sau khi hoạt động kết thúc thì thu thập tất cả lại để tổng hợp đánh giá.

Ví dụ: xây dựng kế hoạch hoạt động từ thiện cá nhân và viết bảng lưu liên quan đến hoạt động, sau đó đánh giá thái độ của học sinh đối với hoạt động từ thiện đó, mức độ thay đổi tích cực của học sinh cũng như sự nỗ lực thực hiện...

## 8. Bài viết, bài phát biểu cảm nghĩ của học sinh

Trong quá trình hoạt động hoặc sau khi hoàn thành hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học sinh sẽ nộp lại bài viết, bài phát biểu cảm nghĩ hay nhật ký... và giáo viên sẽ đánh giá dựa trên những sản phẩm này.

Ví dụ: Học sinh viết cảm tưởng của mình sau chuyến đi tham quan Viện bảo tàng dân tộc học, nông trại giáo dục hay hoạt động từ thiện tại Làng trẻ em mồ côi SOS...

## 9. Hội ý giáo viên

Có thể sử dụng hình thức này trước khi hoạt động, trong quá trình hoạt động hoặc sau khi hoạt động trải nghiệm sáng tạo diễn ra. Giáo viên sẽ trao đổi thông tin về phương pháp và nội dung chỉ đạo cho từng loại hình hoạt động, sau khi kết thúc hoạt động sẽ cùng đánh giá kết quả thực hiện của học sinh.

## III. Yêu cầu đối với các nhà quản lý và giáo viên trong đánh giá

*Khi tiến hành đánh giá kết quả các HĐTNST cần lưu ý một số điểm sau*

### 1. Đối với nhà quản lý:

Đánh giá hiệu quả HĐTNST ban giám hiệu cần đánh giá thông qua các minh chứng sau:

- Chương trình giáo dục mà mỗi giáo viên đã tích hợp, xây dựng đáp ứng yêu cầu và mục đích giáo dục
- Kế hoạch HĐTNST của giáo viên trong cả năm học cho một lớp học, kế hoạch HĐTNST đồng tâm cho một lớp trong toàn cấp học
- Minh chứng xác nhận kế hoạch đã được thực hiện và phiếu phản hồi về hiệu quả của hoạt động đối với người học



- Đánh giá thông qua quan sát, dự hoạt động
- Hình thức và nội dung đánh giá có đánh giá được năng lực cần hình thành không

## 2. Đối với giáo viên:

- Bám theo kế hoạch, giáo viên kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ đã giao cho học sinh thực hiện
- Sử dụng các báo cáo tự đánh giá hoạt động của học sinh
- Đánh giá năng lực xã hội của học sinh thông qua các bài trắc nghiệm chuẩn hóa, các bài trắc nghiệm giáo viên tự xây dựng.
- Đánh giá năng lực học sinh thông qua các tình huống giả định
- Đánh giá thông qua nhận xét của các giáo viên khác, của gia đình, của người xung quanh về những năng lực và phẩm chất cần hình thành.
- Đánh giá thông qua hoạt động thực tế trong cuộc sống.

## 3. Sử dụng kết quả đánh giá

Việc sử dụng kết quả đánh giá HĐTNST phụ thuộc vào mục đích của việc đánh giá. Do đó có thể sử dụng kết quả đánh giá đó phục vụ cho ba mục đích sau:

\* Sử dụng kết quả để khẳng định mức độ đạt được hay chưa đạt được của học sinh về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ và định hướng giá trị so với các yêu cầu đặt ra của mục tiêu hoạt động, để khẳng định mức độ năng lực, sự trưởng thành, tiến bộ của học sinh sau mỗi hoạt động.

\* Sử dụng kết quả đánh giá hoạt động phục vụ cho việc đưa ra các quyết định đánh giá và xếp loại hạnh kiểm cuối mỗi học kỳ và năm học.

\* Sử dụng kết quả kiểm tra - đánh giá để kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và tập thể học sinh nỗ lực vươn lên trong rèn luyện, trong học tập và hoạt động xã hội nhằm phát triển nhân cách.

Kết quả kiểm tra đánh giá có ý nghĩa không chỉ đối với công tác của người giáo viên và hoạt động của học sinh mà còn có ý nghĩa đối với công việc của người quản lý trường học, bậc cha mẹ và các lực lượng xã hội.

Kết quả hoạt động giúp học sinh tự đánh giá để nhận ra những ưu điểm, nhược điểm của mình, từ đó tìm ra các phương hướng, biện pháp thích hợp để tự điều chỉnh, tự hoàn thiện.

Kết quả đánh giá cũng được sử dụng để động viên sự nỗ lực vươn lên của tập thể, khích lệ sự đoàn kết, hợp tác, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò của tập thể. Đó cũng là những căn cứ để đánh giá trình độ phát triển của tập thể, là cơ sở giúp giáo viên tìm tòi các biện pháp phù hợp để xây dựng và phát triển tập thể học sinh...

Nhà quản lý và giáo viên cần sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả, có ý nghĩa thì quá trình giáo dục học sinh mới có ý nghĩa. Cụ thể là:

- Giáo viên thực hiện tốt hoạt động TNST cần có đồng viên khen thưởng thích đáng. Danh hiệu giáo dục viên giỏi cần bổ sung bên cạnh giáo viên dạy giỏi.
- Kết quả học tập và kết quả rèn luyện cần được ứng xử như nhau.
- Các nội dung giáo dục cũng cần được đánh giá theo từng năng lực, giống như các môn học để trong bảng đánh giá học sinh người sử dụng biết học sinh có năng lực học ở môn gì cũng như năng lực xã hội nào là thế mạnh của học sinh.
- Kết quả giáo dục cần được sử dụng trong tuyển chọn theo các mục đích khác nhau.

# TÌM HIỂU CÁCH VIẾT TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TNST CỦA NGƯỜI HỌC THAM CHIẾU THEO CHUẨN NĂNG LỰC

## Các hoạt động ngoại khóa – bằng chứng năng lực

Qua việc tham gia với một chuỗi các hoạt động ngoại khóa, tôi đã phát triển nhiều kỹ năng. Phần dưới đây cung cấp các ví dụ minh họa về cách thức và hoạt động mà những kỹ năng này đã được phát triển.

Ví dụ 1 **Chứng minh năng lực:** *kỹ năng tư duy phân tích, sử dụng nghiên cứu để đặt p lậ n, phân tích và giải thích các nghiên cứu, đặt ra các giả thuyết/hỏi thông tin, tìm kiếm bằng chứng cho đ p lậ n.*

Giữa tháng 10 năm 2007 và tháng 12 năm 2010, tôi đã giữ một số trách nhiệm trong trường từ thủ quỹ đến chủ tịch, tôi đã tổ chức và tham gia các cuộc tranh luận có mục đích trong 1 loạt vấn đề: từ vấn đề quốc tế đến chính trị trong nước, bao gồm cả một loạt chủ đề về đạo đức và chủ đề xã hội.

Tôi đã được chọn để đại diện cho trường trong cuộc tranh luận giữa các trường. Chuẩn bị cho những cuộc tranh luận này quả là căng thẳng. Kỹ năng tư duy phân biện và kỹ năng phân tích đã phát triển trong suốt các khóa học và các bài nghiên cứu đã giúp tôi xây dựng những luận cứ mạnh mẽ, đầy đủ bằng chứng. Tôi nhanh chóng học được rằng chúng ta cần phải xây dựng những luận cứ rõ ràng, súc tích, đơn giản để liên kết với người nghe. Những kỹ năng tư duy phân biện và phân tích cũng hữu ích tương tự cho việc nghiên cứu các bài tập học thuật, và đảm bảo rằng tôi phân tích một cách phân biện tất cả các thông tin đã cho.

Ví dụ 2 **Chứng minh năng lực:** *xây dựng mối quan hệ, đạt được các m c tiêu thông qua mối quan hệ, khả năng đóng góp trong nhóm, kỹ năng thuyết phị c, giảng hòa và lãnh đạo.*

Sự tham gia của tôi với trường trong câu lạc bộ leo núi đã giúp đỡ tôi đặc biệt về kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm. Những người leo núi nổi tiếng vì tính cách mạo hiểm và khám phá. Tuy nhiên, nếu không có khả năng nhận biết khi nào và làm thế nào để lãnh đạo, và khi nào thì làm việc nhóm, cuộc sống có thể bị đặt trong nguy hiểm.

Điều này đã được thực hiện rất rõ ràng đối với tôi khi leo núi trong nhóm nhỏ. Trong một vài lần mà tôi phụ trách lên kế hoạch và thực hiện tuyến đường có độ khó phù hợp với nhóm hỗn hợp giữa người mới leo núi và những người đã có kinh nghiệm leo núi. Trong dịp khác, tôi đã có thêm kỹ năng tồn tại giữa mùa đông để chống lại các tuyến đường bị cản trở bởi điều kiện thời tiết bất lợi.

Leo núi mùa đông đặc biệt cần chú trọng hoạt động nhóm hiệu quả để đảm bảo các thành viên trong nhóm được an toàn và thoải mái. Giờ tôi hoàn toàn có thể tư vấn cho các nhóm nên dựng trại ở đâu, khi nào thì tìm nơi trú ẩn khi điều kiện thời tiết thay đổi, và đường đi nào là phù hợp nhất. Trong thời tiết mùa đông, chức năng của của đội hình trong nhóm rất quan trọng, Ví dụ, khi dựng trại, có thể một số thành viên có thể nấu ăn, trong khi một số khác có thể đi nhặt củi, người khác lại đi dựng lều, vv... Điều này đảm bảo việc đạt được mục đích một cách nhanh chóng và hiệu quả. Nằm giữ vị trí lãnh đạo trong bối cảnh này giúp tôi có được sự tự tin và tự chủ.

Ví dụ 3 **Chứng minh năng lực:** *khả năng quản lý và tự đ p kế hoạch h cậ p, khối lượng công việc, và sự tự giác, quản lý dự án, tự tạo động lực và tự lực cánh sinh.*

Là một thành viên của câu lạc bộ chèo thuyền của trường, tôi có thể tăng tính tự tạo kỷ luật và khả năng tập trung vào một nhiệm vụ và hiểu được kết quả cuối cùng. Chế độ huấn luyện của câu lạc bộ chèo thuyền đòi hỏi tôi phải cam kết tham gia hàng ngày với một cường độ cao. Mặc dù có những lợi ích rõ ràng, chế độ này cũng mệt mỏi và mất thời gian. Tuy nhiên, để đạt được mức tối ưu về sức khỏe cũng như sức chịu đựng và để đóng góp tốt cho câu lạc bộ, tôi phải có trách nhiệm huấn luyện hàng ngày. Quy tắc thể chất và tâm lý và tự quản lý mà tôi đã phát triển để theo đuổi chế độ này đều giúp ích cho tôi trong học tập và tôi hi vọng, sẽ nâng bước cho tôi trong công việc sau này.

Ví dụ 4 **Chứng minh năng lực:** *kỹ năng giao tiếp linh hoạt, kỹ năng thuyết trình, xây dựng mối quan hệ.*

Các kỹ năng then chốt mà quan trọng với các hoạt động ngoại khóa là khả năng giao tiếp tốt và phát triển mối quan hệ tốt với người khác. Tổ chức tranh luận đã đặc biệt hữu ích trong việc giúp đỡ tôi phát triển kỹ năng giao tiếp. Ứng phó với sự lo lắng trước khi buổi tranh luận đầu tiên của tôi diễn ra quả là một thách thức. May mắn thay, chúng tôi đã có kỹ năng thuyết trình mà đã được đào tạo để giúp điều chỉnh giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, nhấn mạnh và cử chỉ, vv....

Là một đại sứ của trường, tôi được yêu cầu cung cấp các buổi thăm quan nhà trường cho các em mới nhập trường. Giao tiếp rõ ràng và chính xác (không đề cập theo cách giải trí) để thu hút sự chú ý và truyền tải thông tin thiết yếu là vô cùng quan trọng. Xây dựng mối quan hệ với học sinh mới bằng cách thân thiện, tốt bụng, dễ gần cũng rất quan trọng.

(<https://portfolio.gla.ac.uk>)

## **MODULE 2 :**

### **KỸ NĂNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, HỖ TRỢ VIỆC HỌC CỦA HỌC VIÊN VÀ QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TẬP HUẤN ĐẠI TRÀ VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC QUA MẠNG THÔNG TIN TRỰC TUYẾN**

#### **I. Sơ lược về hình thức học tập qua mạng (e-learning):**

Học tập qua mạng (e-learning) được hiểu là quá trình học tập được tổ chức và hỗ trợ qua mạng Internet hay rộng hơn nữa là sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.

Ở góc độ người học, e-learning chính là tự học. Thực vậy, khi người học tiến hành học tập qua mạng, nguồn thông tin chủ yếu đến với họ là từ mạng Internet. Mọi tình huống, mọi hướng dẫn, mọi nhiệm vụ người học đều phải tự giải quyết theo một tiến trình được lập sẵn. Người học cũng có thể được trao đổi với bạn học, xong hầu như mọi nhiệm vụ người học đều phải tự cân nhắc kỹ trước khi quyết định thực hiện.

Chính đặc điểm ấy đã biến quá trình học thành tự học một cách hết sức tự nhiên. Vì vậy, nghĩa ban đầu của tiếp đầu ngữ “e” trong chữ e-learning vốn bắt nguồn từ chữ “electronic” (điện tử) thì nay nó đã được mở rộng hơn theo các nghĩa: Exciting (thú vị), Energetic (năng động), Engaging (lôi cuốn), Extended (mở rộng) và Enhanced (nâng cao). Sử dụng hình thức e-learning với các biện pháp tổ chức phù hợp sẽ đảm bảo các tiêu chí: vừa đủ, kịp thời, cá thể hóa, mọi lúc, mọi nơi, thường xuyên, liên tục, tiết kiệm chi phí; người học được học tập “từ xa”, không cần phải đến dự học trực tiếp tại các địa điểm cố định.

Nghiên cứu cũng cho thấy, e-learning giúp người học cảm thấy tự tin hơn trong một môi trường không có sự “phán xét”, người học có thể tự nhìn nhận về quá trình học tập của mình một cách độc lập. Điều đó rất có giá trị để rèn người học kỹ năng tự phản hồi, suy ngẫm sâu về quá trình học tập của bản thân và từ đó để xác định những điểm yếu mà cá nhân cần cải thiện

Tuy nhiên, tổ chức học theo e-learning cũng có những hạn chế nhất định. Hạn chế lớn nhất đó chính là giảm tính tương tác trực tiếp. Người học có thể cảm thấy bị “cách li” với xung quanh. Và trong trường hợp người học không có động cơ học tập thực sự, e-learning tự thân nó sẽ không thể phát huy tác dụng. Nếu tổ chức học tập theo hình thức e-learning thuần túy mà ở đó người học tự học hoàn toàn qua mạng với các gói bài học được lập trình sẵn, người học tự lực tương tác với công nghệ thì những hạn chế trên là điển hình.

Do đó, để khắc phục những hạn chế trên, hiện nay người ta thường triển khai e-learning theo hình thức học kết hợp (blended learning). Đây là hình thức đan xen giữa những giai đoạn người học tự học qua mạng với những giai đoạn người học được tương tác trực tiếp với giáo viên và bạn học. Với hình thức học tập đảo chiều (flipped learning), người học có thể được yêu cầu tự học qua mạng trước sau đó sẽ gặp gỡ giáo viên và bạn học để cùng trao đổi sâu thêm về những vấn đề còn chưa rõ.

Như vậy, tổ chức học kết hợp được xem là biện pháp có nhiều ưu điểm so với e-learning thuần túy. Có thể so sánh giữa các hình thức học tập phổ biến hiện nay như bảng 1.

**Bảng 1: So sánh ưu nhược điểm của một số hình thức học tập, bồi dưỡng**

Tiêu chí	Trực tiếp	E-learning	Học kết hợp
Tính chặt chẽ của tiến trình học tập	✓	✓	✓
Tính linh động trong dự học	✗	✓	✓
Chi phí và hiệu quả	✗	✓	✓
Tương tác, phản hồi, điều chỉnh	✓	Khó khăn hơn	✓
Khả năng phản hồi, khuyến	✓	Khó khăn hơn	✓

khích người học			
Khả năng đào tạo số lượng lớn	x	✓✓	✓

Trong công tác bồi dưỡng giáo viên theo hình thức qua mạng, rõ ràng để đạt hiệu quả cao thì cũng cần được tổ chức theo hình thức học kết hợp.

Theo đó, đội ngũ cán bộ cốt cán về chuyên môn và kỹ thuật có vai trò quan trọng. Học viên dự học là giáo viên trên nhiều tỉnh thành khác nhau, để có thể tổ chức tương tác trực tiếp giữa người học trên phạm vi rộng như vậy là khó khăn.

Đội ngũ cán bộ cốt cán về chuyên môn và kỹ thuật sẽ đóng vai trò là đầu mối tổ chức và hỗ trợ các đồng nghiệp trong quá trình học tập qua mạng. Nắm vững chuyên môn liên quan và sử dụng tốt nền tảng kỹ thuật hỗ trợ học tập qua mạng sẽ là điều kiện quan trọng để cán bộ cốt cán hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Quy trình tổ chức các khóa bồi dưỡng giáo viên theo hình thức e-learning sử dụng biện pháp học kết hợp về cơ bản gồm các bước như trình bày trong bảng 2.

**Bảng 2: Tóm tắt các bước tổ chức một khóa bồi dưỡng GV theo hình thức e-learning**

TT	Giai đoạn	Hoạt động chủ yếu	Kỹ thuật tổ chức	Nhiệm vụ của cán bộ cốt cán
1.	Khai giảng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng người học về khóa học.</li> <li>- Cấp phát tài khoản, hướng dẫn làm quen không gian lớp học.</li> <li>- Giải đáp thắc mắc ban đầu (nếu có)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng công nghệ Hội nghị truyền hình</li> <li>- Hoặc cử GV hướng dẫn, thành viên ban tổ chức gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thiết lập và vận hành cầu truyền hình (nếu có).</li> <li>- Cấp phát tài khoản và hướng dẫn học viên đăng nhập, làm quen không gian lớp học.</li> </ul>
2.	Tổ chức học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên tự học, làm bài tập theo tiến độ của cá nhân</li> <li>- Học viên trao đổi, chia sẻ với nhau và với GV hướng dẫn, ban tổ chức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng Diễn đàn trực tuyến</li> <li>- Sử dụng điện thoại đường dây nóng</li> <li>- Sử dụng tính năng Thông báo của lớp học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ học viên qua Diễn đàn, qua điện thoại;</li> <li>- Quản lý, nhắc nhở, động viên học viên tham gia học đúng tiến độ.</li> </ul>
3.	Tổng kết, bế giảng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên có thể làm bài tập cuối khóa</li> <li>- Học viên phản hồi về khóa bồi dưỡng qua phiếu khảo sát trực tuyến.</li> <li>- Học viên báo cáo một số kết quả điển hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở GD&amp;ĐT tổ chức và giám sát bài làm cuối khóa.</li> <li>- Sử dụng công nghệ Hội nghị truyền hình</li> <li>- Hoặc cử GV hướng dẫn, thành viên ban tổ chức gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thiết lập và vận hành cầu truyền hình (nếu có);</li> <li>- Hỗ trợ công tác kiểm tra cuối khóa;</li> <li>- Nhắc nhở học viên hoàn thành các phiếu khảo</li> </ul>

	- Học viên và giáo viên, BTC trao đổi, giải đáp thắc mắc, đề xuất những vấn đề mới		sát của khóa học (nếu có).
--	--	--	----------------------------

Như vậy, theo cách làm trên, các khóa bồi dưỡng đều được tổ chức theo hướng tăng cường tính tương tác giữa người học với người hướng dẫn, giữa người học với người học và được quản lý chặt chẽ theo tiến trình thời gian thực. Mọi hoạt động học tập của học viên trong một ngày đều được ghi nhận, đánh giá. Các kỹ thuật để tăng cường tính tương tác bao gồm: Diễn đàn trực tuyến; Hội nghị truyền hình từ xa; Điện thoại đường dây nóng; Chức năng Thông báo trực tuyến của lớp học và các Phiếu khảo sát trực tuyến. Các hoạt động này được thực hiện đều cần sự hỗ trợ từ các cán bộ cốt cán về chuyên môn và kỹ thuật.

Quy trình tổ chức trên cần có sự tham gia và điều hành thống nhất từ Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đến từng giáo viên – học viên. Chức năng, nhiệm vụ của các bên liên quan trong quá trình tổ chức một khóa bồi dưỡng qua mạng có thể được trình bày tóm tắt trong bảng 3.

**Bảng 3: Nhiệm vụ cơ bản của các bên liên quan trong quá trình tổ chức một khóa bồi dưỡng giáo viên theo hình thức e-learning**

TT	Đơn vị	Nhiệm vụ cơ bản
1.	Vụ, Cục của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Chủ trì tổ chức: định hướng mục tiêu, kế hoạch bồi dưỡng - Phê duyệt chương trình, nội dung bồi dưỡng - Sử dụng tài khoản quản lý cấp Bộ để quản lý toàn bộ hoạt động của học viên tham gia khóa bồi dưỡng.
2.	Sở Giáo dục và Đào tạo (Cán bộ cốt cán về chuyên môn và kỹ thuật)	- Giới thiệu và lập danh sách giáo viên phù hợp tham dự khóa bồi dưỡng. - Phối hợp quản lý học viên theo kế hoạch - Sử dụng tài khoản quản lý cấp Sở để quản lý hoạt động học tập của học viên do Sở quản lý.
3.	Trung tâm Nghiên cứu và Sản xuất Học liệu	- Cung cấp toàn bộ nền tảng công nghệ cho khóa bồi dưỡng (máy chủ, phần mềm, đường truyền) - Phối hợp với GV hướng dẫn xây dựng kịch bản, chiến lược sư phạm dạy học e-learning. - Tổ chức sản xuất học liệu theo đúng kịch bản đã được duyệt - Khởi tạo và cấp phát các tài khoản học tập, quản lý.
4.	Giáo viên hướng dẫn	- Chuẩn bị nội dung, tài liệu bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ - Phối hợp với Trung tâm Học liệu xây dựng học liệu - Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc của học viên qua Diễn đàn trực tuyến và qua điện thoại trong suốt thời gian diễn ra khóa bồi dưỡng.

5.	Học viên dự học	- Học tập theo kế hoạch của ban tổ chức - Tham gia trao đổi, chia sẻ thông tin trên Diễn đàn
----	-----------------	---

## II. Làm quen với nền tảng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng giáo viên qua mạng

Hiện nay, về cơ bản các giáo viên đều có thể sử dụng tài khoản của mạng “Trường học kết nối” (<http://truonghocketnoi.edu.vn>) để cùng sinh hoạt chuyên môn cũng như tổ chức dạy học.

Sau đây, tài liệu sẽ giới thiệu nền tảng hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên qua mạng theo hình thức e-learning. Nền tảng được cung cấp tại địa chỉ:

<http://elearning.giaoducphothong.edu.vn>

### 1. Tính năng của tài khoản dành cho học viên

Sau khi đăng nhập vào lớp học với tài khoản của học viên, người học có thể theo dõi thông tin và tương tác với khóa học theo các nhóm chức năng sau:

Nhận thông báo, tin tức về khóa học;

Tham gia học tập;

Tự làm và nộp các bài tập trắc nghiệm liên quan;

Làm và nộp bài thi cuối khóa ở dạng viết luận;

Tham gia thảo luận, góp ý trên diễn đàn.

Màn hình của một số chức năng được giới thiệu lần lượt dưới đây.

The screenshot shows the 'DIỄN ĐÀN HỖ TRỢ DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC' (Active Teaching and Learning Support Forum) interface. The main content area is titled 'DANH SÁCH KHÓA HỌC' (Course List) and displays a table of courses. A sidebar on the left contains navigation links such as 'THÔNG BÁO', 'GIỚI THIỆU KHÓA HỌC', 'CÂU HỎI THƯỜNG GẶP', 'HƯỚNG DẪN', 'DANH SÁCH KHÓA HỌC', 'DIỄN ĐÀN', 'BÀI TẬP & THI', 'NỘP BÀI KIỂM TRA', 'THI TRẮC NGHIỆM', 'TÀI KHOẢN', 'THỐNG TIN', and 'QUẢN LÝ ĐIỂM'. The course list table includes columns for course details and a 'Danh sách bài giảng' (Lecture List) button for each course.

Học phần những năm trước		
	Khóa học tập huấn Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học	Danh sách bài giảng
	Khóa học bồi dưỡng Phương pháp dạy học "Bàn tay nặn bột"	Danh sách bài giảng
	Khóa học hướng dẫn thực hành thí nghiệm Sinh học Trung học phổ thông	Danh sách bài giảng
	Khóa học hướng dẫn thực hành thí nghiệm Vật Lý Trung học phổ thông	Danh sách bài giảng








Hình 1: Danh sách các khóa học được tham gia



## BÀI GIẢNG SINH VIÊN

- VỀ KHOÁ HỌC
  - THÔNG BÁO
  - GIỚI THIỆU KHOÁ HỌC
  - CÂU HỎI THƯỜNG GẶP
- HƯỚNG DẪN
  - DANH SÁCH KHOÁ HỌC
  - DIỄN ĐÀN
- BÀI TẬP & THI
  - NỘP BÀI KIỂM TRA
  - THI TRẮC NGHIỆM
- TÀI KHOẢN
  - THÔNG TIN
  - QUẢN LÝ ĐIỂM

Tên bài giảng

 22/10/2014	<b>Khai mạc khóa tập huấn Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 22/10/2014	<b>Bài mở đầu: Tổng quan về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 22/10/2014	<b>Chủ đề 1: Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học - Phần 1</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 22/10/2014	<b>Chủ đề 1: Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học - Phần 2</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 23/10/2014	<b>Chủ đề 2: Khai thác thông tin trên Internet</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 24/10/2014	<b>Chủ đề 3: Xây dựng học liệu đa phương tiện sử dụng phần mềm Photo Story 3 for Windows - Phần 1</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 25/10/2014	<b>Chủ đề 3: Tài liệu tham khảo "Phiếu bài tập số 2"</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 25/10/2014	<b>Chủ đề 4: Sử dụng phần mềm Macromedia Captivate để xây dựng mô phỏng và hỗ trợ kiểm tra đánh giá khách quan</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 27/10/2014	<b>Chủ đề 5: Xây dựng và đóng gói bài học bằng phần mềm Adobe Presenter</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học
 22/10/2014	<b>Khai mạc khóa tập huấn Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học</b>	Video bài giảng Tài liệu tự học

Hình 2: Ví dụ danh sách bài giảng của khóa học “Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong dạy học”



VỀ KHOÁ HỌC

- THÔNG BÁO
- GIỚI THIỆU KHOÁ HỌC
- CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

HƯỚNG DẪN

- DANH SÁCH KHÓA HỌC
- DIỄN ĐÀN

BÀI TẬP & THI

- NỘP BÀI KIỂM TRA
- THI TRẮC NGHIỆM

TÀI KHOẢN

- THÔNG TIN
- QUẢN LÝ ĐIỂM

### Nộp bài tập

Tên bài tập	Tên bài tập
<input type="text"/>	Tập huấn ứng dụng Công r ▾
<b>FileUpload</b>	
Browse... No file selected.	
Mô tả	
<input style="width: 100%; height: 100%;" type="text"/>	
Nội dung	
<input style="width: 100%; height: 100%;" type="text"/>	
<p><b>Các thầy có đọc kỹ những chú ý sau để gửi bài tập thành công:</b></p> <p>Nhấn nút <b>Browse</b> để chọn file bài tập đưa lên. bài tập có thể là Powerpoint, SketchPad, Cabri3D,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Bài tập Powerpoint không được đặt mật khẩu.</b> Nếu bài tập có phim hoặc giáo án kèm thì phải nén tất cả lại thành 1 file nén</li> <li><b>Các bài tập khác:</b> Đưa file bài tập hoặc file nén các file của bài tập</li> </ul> <p>Kể cả khi bài tập chỉ có một file, các thầy cô vẫn nên nén lại rồi mới gửi lên.</p> <p>Để nén file trên WindowsXP, click phải chuột vào thư mục hoặc file, chọn <b>Send To</b>, chọn tiếp <b>Compressed (zipped) Folder</b>.</p> <p>Sau khi gửi, trang Web sẽ thông báo việc đưa lên thành công.</p>	
<input type="button" value="Tải lên"/>	

Danh sách bài kiểm tra đã nộp

Hình 3: Phần chức năng nộp bài tập dạng viết luận của học viên

<a href="#">Hồ sơ cá nhân</a> <a href="#">Bài viết của bạn</a> <a href="#">Chủ đề của bạn</a> <a href="#">Tìm kiếm</a> <a href="#">Trang chủ</a>			
<a href="#">Trang chủ</a>		Cuối cùng 6   12   24   48 giờ   <a href="#">Bài viết chưa xem</a>	
DIỄN ĐÀN	CHỦ ĐỀ	BÀI VIẾT	BÀI VIẾT CUỐI
<b>Khu vực Khóa học tập huấn Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học</b>			
<b>Thông tin từ diễn đàn</b> Thông tin từ diễn đàn Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Thông báo, Góp ý</a>	92	314	<a href="#">Re: Nộp bài tập...</a> 14/11/2014 10:45 SA bởi <a href="#">ptvha_br</a>
<b>Thảo luận phương pháp học tập</b> Thảo luận phương pháp học tập Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Phương pháp học tập, Nội dung bài giảng, Cảm nghĩ về khóa học</a>	74	258	<a href="#">Re: Khi đồng bộ...</a> 09/11/2014 12:06 SA bởi <a href="#">ptvha_br</a>
<b>Trò chuyện bên lề</b> Trò chuyện bên lề Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Trò chuyện bên lề</a>	13	38	<a href="#">Chúc quý thầy c...</a> 20/11/2014 3:15 SA bởi <a href="#">thvu_ag</a>
<b>Khu vực khóa học Kỹ Năng Sống</b>			
<b>Thông tin từ diễn đàn</b> Thông tin từ diễn đàn Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Thông báo, Góp ý</a>	67	140	<a href="#">Re: hỏi về BT 1</a> 26/10/2014 9:50 SA bởi <a href="#">nvhien</a>
<b>Thảo luận phương pháp học tập</b> Thảo luận phương pháp học tập Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Phương pháp học tập, Nội dung các bài giảng, Cảm nghĩ về khóa học</a>	50	115	<a href="#">Re: Đề thi trắc...</a> 29/10/2014 10:45 CH bởi <a href="#">ntlam_ob</a>
<b>Trò chuyện bên lề</b> Trò chuyện bên lề Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Trò chuyện bên lề</a>	16	34	<a href="#">Nộp bài thu hoa...</a> 22/10/2013 6:37 SA bởi <a href="#">ltien-hb</a>
<b>Khu vực Khóa học Bàn Tay Nặn Bột</b>			
<b>Thông tin từ diễn đàn</b> Thông tin từ diễn đàn Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Thông báo, Góp ý</a>	57	178	<a href="#">Re: Không xem đ...</a> 28/10/2014 9:19 CH bởi <a href="#">nvthinh_tn</a>
<b>Thảo luận phương pháp học tập</b> Thảo luận phương pháp học tập Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Phương pháp học tập, Nội dung các bài giảng, Cảm nghĩ về khóa học</a>	110	442	<a href="#">BTC</a> 29/10/2014 7:32 SA bởi <a href="#">dthyen_hc</a>
<b>Trò chuyện bên lề</b> Trò chuyện bên lề Diễn đàn nhỏ: <a href="#">Trò chuyện bên lề</a>	22	77	<a href="#">Hỏi</a> 25/11/2014 7:12 SA bởi <a href="#">nnbinh_bd</a>
33 diễn đàn 4 nhóm			

Hình 4: Diễn đàn dành cho hoạt động trao đổi, thảo luận của học viên

## 2. Tính năng của tài khoản dành cho cán bộ cốt cán kỹ thuật

Tài khoản của cán bộ cốt cán kỹ thuật có đầy đủ các tính năng của tài khoản dành cho học viên. Ngoài ra, tài khoản dành cho cán bộ cốt cán kỹ thuật còn có thêm một số chức năng quản lý, thống kê ở mức cao hơn. Cụ thể:

Cán bộ cốt cán kỹ thuật có thể quản lý, giám sát được hoạt động của các tài khoản học viên, biết được thời điểm học viên đăng nhập, chỉnh sửa hồ sơ, số bài đăng trên Diễn đàn... (hình 5)

Tình hình học tập

Học phần:  Tỉnh:

STT	Tài khoản	Tên học viên	Sửa hồ sơ	Đăng nhập cuối	Số bài diễn đàn
1	bathe_hc	bathe_hc	23/10/2014	28/10/2014	0
2	bathe_udcntt	bathe_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
3	batuan_udcntt	batuan_udcntt	22/10/2014	22/10/2014	0
4	btqtho_lc	btqtho_lc	17/10/2014	08/11/2014	0
5	bvcong_bn	bvcong_bn	17/10/2014	27/10/2014	0
6	bvphu_bt	bvphu_bt	17/10/2014	03/02/2015	4
7	bvphu_udcntt	bvphu_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
8	bxbon_udcntt	bxbon_udcntt	22/10/2014	23/10/2014	0
9	ctthuy_udcntt	ctthuy_udcntt	22/10/2014	22/10/2014	0
10	cvphong_dn	cvphong_dn	17/10/2014	23/10/2014	0
11	cvuot_bt	cvuot_bt	22/10/2014	03/11/2014	3
12	cvuot_udcntt	cvuot_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
13	datan_hc	datan_hc	23/10/2014	08/11/2014	0
14	datan_udcntt	datan_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
15	davu_hc	davu_hc	24/10/2014	09/11/2014	0
16	davu_udcntt	davu_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
17	dgdung_bd	dgdung_bd	23/10/2014	23/10/2014	0
18	dgdung_udcntt	dgdung_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0
19	dhlam_qn	dhlam_qn	17/10/2014	17/10/2014	0
20	dhtien_udcntt	dhtien_udcntt	20/10/2014	02/11/2014	0
21	dinhhuong_bg_udcntt	dinhhuong_bg_udcntt	24/10/2014	25/11/2014	1
22	dmchien_bd	dmchien_bd	17/10/2014	29/11/2014	4
23	dmchien_udcntt	dmchien_udcntt	20/10/2014	20/10/2014	0

Hình 5: Màn hình giám sát thông tin khóa học của tài khoản cán bộ cốt cán kỹ thuật. Bên cạnh đó, cán bộ cốt cán kỹ thuật còn có thể thống kê được tiến trình học tập và kết quả hoàn thành bài tập của từng học viên (hình 6).

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**DIỄN ĐÀN HỖ TRỢ DẠY VÀ HỌC TÍCH CỰC**

TRANG CHỦ   HOC VIÊN   GIẢNG VIÊN   QUẢN LÝ THÔNG BÁO

### KẾT QUẢ HỌC TẬP SINH VIÊN

VỀ KHOÁ HỌC

Kết quả Thi  
Hoc phần:   
Đề thi:   
Tính:

STT	Tên học viên	Mã Đề Thi	Tên đề thi	Điểm bài thi	Tổng điểm	
1	bhhuynh-hb	Pr-gts, kns	Đề thi Pre-test dành cho khóa học đào tạo giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống	66	100	Xem KQ
2	bhhuynh-hb	tn_b1_GTS,KNS	Đề thi trắc nghiệm_bài 1 : Một số vấn đề chung về giáo dục giá trị, giá trị sống, kĩ năng sống	80	100	Xem KQ
3	bhhuynh-hb	tnb2_GTS,KNS	Đề thi trắc nghiệm_bài 2: Giáo dục giá trị sống cho học sinh Tiểu học trong giai đoạn hiện nay	80	100	Xem KQ
4	bhhuynh-hb	tnb3_KNS,GTS	Đề thi trắc nghiệm_bài 3: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay	52	100	Xem KQ
5	bhhuynh-hb	tn_EndGTS	Đề thi Post-test dành cho khóa học đào tạo giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống	96	100	Xem KQ
6	btqtho_1c	UDCNTT03	Đề thi trắc nghiệm chủ đề 1: Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học	40	100	Xem KQ
7	btqtho_1c	udcntt01	Đề thi trắc nghiệm chủ đề 2: Khai thác thông tin trên Internet	60	100	Xem KQ
8	btqtho_1c	UDCNTT3	Đề thi trắc nghiệm chủ đề 3: Xây dựng học liệu đa phương tiện sử dụng phần mềm Photo Story 3 for Windows.	50	100	Xem KQ
9	btqtho_1c	UDCNTT05	Đề thi trắc nghiệm chủ đề 5: Xây dựng và đóng gói bài giảng bằng phần mềm Adobe Presenter	50	100	Xem KQ
10	btqtho_1c	UDCNTT4	Đề thi trắc nghiệm chủ đề 4: Sử dụng phần mềm Macromedia Captivate để xây dựng mô phỏng và hỗ trợ kiểm tra đánh giá khách quan	40	100	Xem KQ
11	Bùi Quang Huyện	tnb3_KNS,GTS	Đề thi trắc nghiệm_bài 3: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay	72	100	Xem KQ
12	Bùi Quang Huyện	tnb2_GTS,KNS	Đề thi trắc nghiệm_bài 2: Giáo dục giá trị sống cho học sinh Tiểu học trong giai đoạn hiện nay	90	100	Xem KQ
13	Bùi Quang Huyện	tn_b1_GTS,KNS	Đề thi trắc nghiệm_bài 1 : Một số vấn đề chung về giáo dục giá trị, giá trị sống, kĩ năng sống	60	100	Xem KQ
14	Bùi Quang Huyện	tn_EndGTS	Đề thi Post-test dành cho khóa học đào tạo giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống	92	100	Xem KQ

Hình 6: Quản lý, thống kê, kết xuất báo cáo kết quả học tập của từng học phần theo từng đề thi

Với các tính năng như vậy, cán bộ cốt cán kĩ thuật sẽ hỗ trợ cho cán bộ cấp Sở quản lí hiệu quả được tiến trình học tập của từng học viên, giúp cho công tác tổ chức và khả năng tương tác giữa ban tổ chức với học viên được thường xuyên và chính xác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Hội thảo “Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo khoa học kỹ thuật (KHKT) trong trường trung học”. tổ chức ngày 7-3-2014 tại Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa (quận Bình Thủy, TP Cần Thơ)
2. Bộ GD&ĐT (2006), Chương trình giáo dục phổ thông - HĐGD NGLL, Hà Nội.
3. Bộ GD&ĐT (2013), Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau 2015, Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục Hàn Quốc (2009), Chương trình Hàn Quốc – Hoạt động ngoại khóa sáng tạo, Seoul, Hàn Quốc.
5. Bộ giáo dục Hàn Quốc (2007), Chương trình quốc gia Hàn Quốc, bản pdf, Seoul, Hàn Quốc.
6. Nguyễn Hữu Châu, “Dạy học Kiến tạo, vai trò của người học và quan điểm kiến tạo trong dạy học”, T/c Dạy và học ngày nay số 5/2005.
7. Bùi Ngọc Diệp, Hoạt động giáo dục của trường tiểu học giai đoạn sau năm 2015, Nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, Mã số: V2013 – 03NV
8. Phạm Minh Hạc, "Phương pháp tiếp cận hoạt động - nhân cách và lý luận chung về PPDH" - T/c Nghiên cứu Giáo dục số 173, tháng 10/1986.
9. Phạm Minh Hạc, “Tâm lý học Vygôtxki”. NXB Giáo dục, Hà Nội 1997.
10. Hội Tâm lý – Giáo dục học Việt nam, “J. Piaget - nhà tâm lý học vĩ đại thế kỷ XX" (1896 - 1996)”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội 11/12/1996 và TP Hồ Chí Minh 27/12/1996.
11. Hội Tâm lý – Giáo dục học Việt nam, “L. X. Vygôtxki, nhà tâm lý học kiệt xuất thế kỷ XX (1896 – 1934)”, Kỷ yếu hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội ngày 3/11/1997.
12. Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp, Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Bộ Giáo dục – Tài liệu tập huấn 2014
13. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), Tâm lý học đại cương, NXB ĐHQGHN, năm 2009.
14. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính, Tâm lý học phát triển, NXB ĐHQGHN, năm 2009.
15. Đinh Thị Kim Thoa, Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế, Học viện QLGD, 5/2015
16. Bùi Gia Thịnh, “Lý thuyết Kiến tạo, một hướng phát triển mới của Lý luận dạy học hiện đại" - T/c Thông tin Khoa học Giáo dục số 52, tháng 11&12/1995, tr. 30-34.
17. Lưu Thu Thủy, (2007) Đề tài "Cơ sở khoa học của việc xây dựng chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở tiểu học", mã số V2007 - 20.
18. Nguyễn Huy Tú, 2002, Về tiềm năng sáng tạo của học sinh hiện nay, Tạp chí giáo dục số 25, tháng 3.
19. Nguyễn Huy Tú, 2005, Tài năng: Quan niệm nhận dạng và đào tạo, NXB Giáo dục.
20. Mayer R. E, “Learner as information processing”, Educational Psychologist, 3/1996, p 151 – 161.
21. Michael Michalko, 2009, Đột phá sức sáng tạo, NXB Tri Thức.
22. Kolb, D. (1984). Experiential Learning: experience as the source of learning and development. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
23. Schank, Roger C. (1995) What We Learn When We Learn by Doing. (Technical Report No. 60). Northwestern University, Institute for Learning Sciences.
24. Các trang web:
  - [http://www.nie.edu.sg/files/EPD%20Presentation%20@%20TE21%20Summit\\_%28final%29.pdf](http://www.nie.edu.sg/files/EPD%20Presentation%20@%20TE21%20Summit_%28final%29.pdf)
  - <http://www.outdooreducationaustralia.org.au/curric.html>
  - <http://www.outdooreducationaustralia.org.au/curric.html>

- [http://www.nie.edu.sg/files/EPD%20Presentation%20@%20TE21%20Summit\\_%28final%29.pdf](http://www.nie.edu.sg/files/EPD%20Presentation%20@%20TE21%20Summit_%28final%29.pdf)
- <http://www.outdooreducationaustralia.org.au/curric.html>
- <http://www.gbc.wa.edu.au/learning-pathways/extra-curricular/>
- <http://idoc.vn/tai-lieu/hoat-dong-giao-duc-ngoai-gio-len-lop-o-truong-tieu-hoc.html>
- <http://academic.regis.edu/ed205/kolb.pdf>
- [http://en.wikipedia.org/wiki/Experiential\\_learning#cite\\_note-7](http://en.wikipedia.org/wiki/Experiential_learning#cite_note-7)